

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM**

BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

Số 18/2019



CHC

CHUYÊN NGHIỆP & TRÁCH NHIỆM





BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 18/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ông Trần Anh Tuấn
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trưng Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

ĐIỆN THOẠI:

02353.833.199

EMAIL:

cchcquangnam@gmail.com

WEBSITE:

cchc.quangnam.gov.vn

➤ Ngày 24/5: Quốc hội thảo luận về 3 dự án luật

Theo chương trình nghị sự, ngày 24/5, Quốc hội nghe báo cáo và thảo luận về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Trang 03

➤ Gia Lai: Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Năm 2018, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Gia Lai tăng 10 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2017. Để tiếp tục cải thiện chỉ số này trong năm 2019, tỉnh đang triển khai hàng loạt giải pháp mang tính đột phá, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của dịch vụ hành chính công.

Trang 21

➤ Chỉ số PAR INDEX 2018 của Quảng Nam tăng điểm và tăng 8 bậc

Theo công bố của Bộ Nội vụ vào chiều 24.5, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 của Quảng Nam đạt 75,22 điểm, đứng thứ 44/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 1,95 điểm so với năm 2017.

Trang 38

➤ Có nên giao quyền cho địa phương sáp nhập sở ngành?

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, hướng sắp xếp các sở, ngành, phòng ban là phân cấp mạnh cho địa phương.

Trang 44

1 / Ngày 24/5: Quốc hội thảo luận về 3 dự án luật

Theo chương trình nghị sự, ngày 24/5, Quốc hội nghe báo cáo và thảo luận về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Cụ thể, sáng 24/5, Quốc hội nghe Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Nguyễn Đức Hải trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi). Sau đó, Quốc hội thảo luận ở hội trường về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự án Luật này.

Chiều 24/5, Quốc hội sẽ nghe Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định trình bày Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tiếp đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định trình bày Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và

Luật Viên chức.

Sau khi nghe xong các báo cáo, Quốc hội tiến hành thảo luận tổ về 2 dự án Luật nêu trên.

Trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 và Phiên họp thứ 31 về dự án Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra, cơ quan soạn thảo và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Dự thảo Luật trình Quốc hội xem xét, thông qua gồm 17 chương, 151 điều, quy định về việc quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước. Những nội dung của dự thảo Luật đã được chỉnh lý, tiếp thu gồm: tính cụ thể của dự thảo luật; phạm vi điều chỉnh của Luật; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý thuế; những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế; đồng tiền khai thuế, nộp thuế; giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; quản lý rủi ro trong quản lý thuế; xây dựng lực lượng quản lý thuế; hợp tác quốc tế; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý thuế; đăng ký thuế; khai thuế, tính thuế; ấn định thuế; nộp thuế; khoan nợ, xóa tiền nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; áp dụng hóa đơn, chứng từ điện tử; cung cấp dịch vụ đại lý thuế; kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; xử phạt vi phạm hành chính; điều khoản chuyển tiếp.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Quốc hội cho ý kiến lần này với phạm vi sửa đổi, bổ sung tập trung vào vấn đề tinh gọn bộ máy, đẩy mạnh

phân cấp, phân quyền và rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thiết chế hành chính nhà nước.

Dự án luật dự kiến sửa đổi, bổ sung 5 điều của Luật Tổ chức Chính phủ và 28 điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Trong đó, nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật Tổ chức Chính phủ tập trung vào nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Những nội dung sửa đổi, bổ sung trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương tập trung vào việc phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa các cơ quan của chính quyền địa phương các cấp; cơ cấu tổ chức của Hội đồng Nhân dân; phương thức hoạt động của chính quyền địa phương; cụ thể hóa chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức tập trung sửa đổi, bổ sung 3 điều, đó là: i) Điều 1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi 17 điều, khoản và bãi bỏ 3 khoản, điểm về đối tượng công chức, chính sách đối với người có tài năng, ngạch công chức, tuyển dụng công chức, phân loại, đánh giá và xử lý cán bộ công chức); ii) Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức (sửa đổi 7 điều, khoản về tiêu chí phân loại sự đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ hợp đồng đối với viên chức, đánh giá viên chức, chế độ thôi việc và xử lý kỷ luật viên chức); iii) Điều 3 về hiệu lực thi hành.

Liên quan đến Luật cán bộ, công chức: Nội dung quy định “đối tượng là công chức” được sửa đổi theo hướng: không tiếp tục quy định lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập là công chức; đối với lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện chế độ công chức; sửa đổi, bổ sung quy định về tuyển dụng công chức theo hình thức thi tuyển, xét tuyển và tăng cường thực hiện phân cấp thẩm quyền trong tuyển dụng; sửa đổi, bổ sung các quy định về thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật đối với công chức; quy định rõ hơn những nguyên tắc về hình thức, thời hiệu áp dụng, cơ chế, trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu làm cơ sở để Chính phủ tiếp tục quy định chi tiết.

Liên quan đến Luật viên chức, trong đó quy định về thực hiện chế độ hợp đồng xác định thời hạn đối với viên chức tuyển dụng mới được trình Quốc hội theo 2 phương án: phương án 1 dự thảo luật quy định tất cả các trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi dự thảo Luật có hiệu lực sẽ thực hiện ký kết hợp đồng xác định thời hạn, không ký hợp đồng không xác định thời hạn và phương án 2 dự thảo luật quy định viên chức được tuyển dụng mới sau khi ký kết hợp đồng xác định thời hạn (tối đa 2 lần) sẽ ký hợp đồng không xác định thời hạn, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn thì khi tuyển dụng mới viên chức được ký ngay hợp đồng không xác định thời hạn. Cả hai phương

án đều cần cân nhắc, tính toán kỹ về hiệu quả và tác động xã hội để vừa bảo đảm yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả nhưng cũng hạn chế việc tạo ra tâm lý e ngại, bất ổn trong đội ngũ viên chức hiện nay.

Ngoài ra, dự thảo luật sửa đổi quy định về việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu theo hướng cán bộ, công chức, viên chức sau khi nghỉ việc, nghỉ hưu vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình trong thời gian công tác; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Theo: chinhphu.vn

2/ Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP làm việc với đối tác Nga về Chính phủ điện tử

Chiều nay 23/5, giờ địa phương (tối 23/5 giờ Việt Nam), tại TP Moscow, Liên bang Nga, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Thượng tướng Bùi Văn Nam, Thứ trưởng Bộ Công an đã có buổi làm việc với Bộ trưởng Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông Liên bang Nga, ông Noskov Konstantin.

Đây là đề án được sự quan tâm đặc biệt của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, thể hiện tin tưởng vào sự hợp tác với Liên bang Nga và xem đây là dự án hợp tác đặc biệt giữa 2 quốc gia. Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang khẩn trương thiết lập Cổng dịch vụ

công quốc gia và dự kiến khai trương vào tháng 11/2019.

Tại cuộc làm việc, hai bên đã trao đổi về tiến độ triển khai những nội dung trong bản ghi nhớ hợp tác giữa Văn phòng Chính phủ và Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng. Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết Văn phòng Chính phủ đã chủ động báo cáo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc về tiến độ triển khai hệ thống an ninh mạng quốc gia.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng làm việc với Bộ trưởng Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng Liên bang Nga, ông Noskov Konstantin. Ảnh: VGP

Theo ông Mai Tiến Dũng, Văn phòng Chính phủ cũng đang tích cực xây dựng Trung tâm chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

“Khối lượng công việc rất lớn vì thế mong muốn sự hợp tác phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng như việc cử chuyên gia giỏi sang làm việc lâu dài để hỗ trợ từng hạng mục, đề án tại Việt Nam”, ông Mai Tiến Dũng đề nghị.

Bộ trưởng Noskov Konstantin cho biết sau chuyến thăm của Thủ tướng 2 nước, các dự

án đã được đẩy nhanh tiến độ và phía Nga sẽ sớm cử chuyên gia sang Việt Nam.

“Rất hiếm thấy dự án được thực hiện nhanh như dự án hợp tác với Việt Nam. Các chuyên gia của Nga đã hợp tác với Bộ Công an và một số doanh nghiệp Nga đã chủ động dịch tài liệu lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) sang tiếng Việt và cộng đồng doanh nghiệp CNTT cũng rất quan tâm đến thị trường Việt Nam”, ông Noskov Konstantin nói.



Bộ trưởng Noskov Konstantin phát biểu tại cuộc làm việc. Ảnh: VGP

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết 3 đầu việc lớn hợp tác giữa vừa được ký giữa Văn phòng Chính phủ và Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng nước (để án hỗ trợ triển khai cổng dịch vụ công quốc gia, đề án hỗ trợ mô hình trung tâm hành chính công trên cơ sở ứng dụng CNTT theo mô hình của TP Moscow và đề án hợp tác liên chính phủ về xây dựng chính phủ điện tử) là nền tảng quan trọng trong việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết hiện Việt Nam đang xây dựng hệ thống xác thực

định danh điện tử dựa trên việc số hóa 82 triệu thẻ bảo hiểm y tế và tới đây sẽ mở rộng việc số hóa thông tin cá nhân như thẻ bảo hiểm xã hội, mã số thuế, tài khoản ngân hàng của người dân... “Đây là một trong những tiện ích mà người dân rất cần trong hành chính công điện tử giúp thuận lợi cho quản lý và thuận tiện cho người dân”, ông Mai Tiến Dũng chia sẻ.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng trao tặng quà lưu niệm cho Bộ trưởng Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng Liên bang Nga, ông Noskov Konstantin. Ảnh: VGP

Phía Bộ Phát triển số, thông tin liên lạc và truyền thông đại chúng cũng cho biết Tập đoàn Kaspersky (Liên bang Nga) đã phối hợp chặt chẽ với Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc xây dựng hệ thống bảo mật, an ninh mạng. Ngoài ra, Bộ này cũng dự kiến hợp tác với UBND TP. Hà Nội xây dựng thành phố thông minh. Cụ thể là sẽ triển khai thí điểm 4 dự án: Hệ thống camera công cộng; Cổng điện tử tiếp nhận đơn khiếu kiện của người dân; Hệ thống cảnh báo khẩn cấp; Ứng dụng WhatsApp cho chính quyền.

Theo: chinhphu.vn

3/ Quốc hội xem xét dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia

Hợp phiên toàn thể tại Hội trường sáng 23/5, Quốc hội nghe báo cáo và thảo luận về dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng điều hành phiên họp về nội dung này.

Tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thảo luận ở Tổ và Hội trường về dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Về cơ bản, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) nhất trí với sự cần thiết, quan điểm xây dựng và những nội dung chủ yếu của dự án Luật.

Ngay sau Kỳ họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra phối hợp với Ban soạn thảo, các cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các vị ĐBQH, ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, thực hiện khảo sát về việc quản lý rượu, bia, lấy ý kiến về dự thảo Luật tại một số địa phương, tổ chức hội nghị khu vực phía Bắc và phía Nam để lấy ý kiến và đối thoại với các tổ chức, hiệp hội, cơ sở kinh doanh rượu, bia, các tổ chức sức khỏe cộng đồng, đồng thời tổ chức nhiều cuộc tọa đàm chuyên gia về các nội dung của dự thảo Luật.

Ngày 12/4/2019, tại Phiên họp thứ 33, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cho ý kiến về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Chính phủ đã có Báo cáo số 26/BC-CP ngày 18/02/2019 về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ủy ban về các vấn đề xã hội và ý kiến thảo luận của ĐBQH đối với dự án

Luật; Báo cáo số 195/BC-CP ngày 13/5/2019 về tiếp thu, giải trình ý kiến Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 33 đối với dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia hiện được xây dựng với bố cục gồm 7 chương với 36 điều, quy định các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia, bao gồm: Giảm mức tiêu thụ rượu, bia; quản lý việc cung cấp rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; điều kiện bảo đảm cho phòng, chống tác hại của rượu, bia; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Nguyễn Thúy Anh cho biết, về tên gọi của Luật, nhiều ý kiến đại biểu nhất trí với tên gọi là: “Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia” và một số ý kiến đề nghị lấy các tên gọi khác như: “Luật Phòng, chống tác động có hại và kiểm soát rượu, bia”; “Luật Phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn” hoặc “Luật Kiểm soát đồ uống có cồn”; “Luật Phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia”; “Luật Kiểm soát rượu, bia”; “Luật về rượu, bia”; có ý kiến đề nghị nghiên cứu để tên gọi của dự án Luật bảo đảm tính khả thi.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, các tên gọi sử dụng từ “kiểm soát” hoặc “hạn chế” mới nhấn mạnh đến kiểm soát việc lưu hành, phân phối và kinh doanh sản phẩm mà chưa bao hàm biện pháp thông tin, giáo

dục, truyền thông để nâng cao nhận thức và những giải pháp về y tế để hạn chế, giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi của rượu, bia, nhằm từng bước thay đổi hành vi sử dụng rượu, bia có trách nhiệm.

Các tên gọi sử dụng từ “lạm dụng” nhấn mạnh việc điều chỉnh hành vi của người sử dụng rượu, bia ở mức có hại. Bản chất của “lạm dụng” là sử dụng quá mức, quá ngưỡng, với các tên gọi này, một mặt, sẽ tạo ra tâm lý chủ quan của người sử dụng với suy nghĩ chỉ khi lạm dụng mới có tác hại và để đến khi lạm dụng mới phòng, chống thì tính “dự phòng” sẽ không cao; mặt khác, theo Tổ chức Y tế thế giới, không xác định được ngưỡng an toàn đối với sức khỏe khi sử dụng rượu, bia.

Bên cạnh đó, nếu sử dụng cụm từ “đồ uống có cồn” trong tên gọi của Luật, tuy mang tính khái quát, bao hàm được cả rượu, bia và các loại đồ uống có cồn khác, nhưng cụm từ này lại chưa được sử dụng phổ biến trong xã hội (người dân thường nói “uống rượu, bia”, “say rượu, bia” chứ không nói là “uống đồ uống có cồn” và “say đồ uống có cồn”). Mặt khác, theo định nghĩa tại khoản 1 Điều 2, thuật ngữ “rượu” đã bao gồm đồ uống có cồn khác.

Từ những lý do trên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất không sử dụng các từ “lạm dụng” hoặc cụm từ “đồ uống có cồn” trong tên gọi của Luật và đề nghị đại biểu Quốc hội cho giữ tên gọi của Luật là Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Tên gọi nêu trên thể hiện rõ quan điểm phòng ngừa tác hại từ sớm chứ không chỉ ứng

phó, khắc phục khi đã lạm dụng và xảy ra hậu quả tiêu cực; không những điều chỉnh đối với hành vi của người sử dụng rượu, bia mà còn xác định trách nhiệm của các chủ thể khác. Tên gọi như vậy ngắn, gọn, dễ nhớ, thuận lợi cho việc tuyên truyền, tiếp cận pháp luật của nhân dân và nhấn mạnh mục tiêu chính của phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Về phạm vi điều chỉnh của Luật, bà Nguyễn Thúy Anh cho biết, một số ý kiến đại biểu đề nghị dự thảo Luật chỉ nên đưa ra các quy định có liên quan đến sức khỏe và thuộc lĩnh vực y tế. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, nếu chỉ đưa ra các quy định có liên quan đến sức khỏe và thuộc lĩnh vực y tế mà không đề cập đến các biện pháp ngoài y tế khác nhằm “giảm cung”, “giảm cầu” sẽ không bảo đảm tính toàn diện và hiệu quả trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia và chưa thể chế hóa triệt để nhiệm vụ “thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá” được nêu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW. Do vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được giữ phạm vi điều chỉnh như dự thảo Luật.

Về chính sách của Nhà nước trong phòng, chống tác hại của rượu, bia (Điều 3), một số ý kiến đề nghị bổ sung chính sách liên quan đến việc áp dụng các chính sách thuế phù hợp để giảm mức tiêu thụ rượu, bia; ý kiến khác đề nghị quy định cụ thể lộ trình tăng thuế ngay trong Luật và bổ sung chính sách thuế theo hướng mức thuế tương ứng với nồng độ cồn trong rượu, bia.

Về vấn đề này, Ủy ban Thường vụ Quốc

hội thấy rằng, lộ trình tăng thuế cũng như việc áp mức thuế suất đối với rượu, bia theo nồng độ cồn nên để pháp luật chuyên ngành về thuế quy định thì sẽ phù hợp hơn và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật về thuế, do vậy, xin không quy định trong dự thảo Luật.

Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật nên khuyến khích nghiên cứu khoa học để giảm thiểu tác hại của rượu, bia đối với con người. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3.

Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5), theo bà Nguyễn Thúy Anh, có một số ý kiến đề nghị rà soát các quy định có nội dung cấm tại các điều nằm rải rác trong dự thảo Luật và bổ sung quy định cấm ép buộc người khác sử dụng rượu, bia; cho người dưới 18 tuổi sử dụng rượu, bia; cấm uống chất có cồn trước và trong khi điều khiển phương tiện giao thông; cấm uống rượu, bia khi tham gia giao thông; quảng cáo, khuyến mại rượu, bia từ 15 độ cồn trở lên dưới mọi hình thức.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Điều 5 của dự thảo Luật đã được chỉnh lý trên cơ sở rà soát, bổ sung, đồng thời thu hút một số quy định có tính chất như quy định cấm tại các điều khác trong dự thảo Luật.

Một số ý kiến đại biểu đề nghị cân nhắc lại quy định cấm bán rượu, bia trên internet vì không khả thi, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và xu thế phát triển thương mại điện tử...; một số ý kiến khác đề nghị hạn chế bằng cách quy định điều kiện như về độ tuổi được mua, nhất là đối với độ tuổi vị thành niên.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, dự thảo Luật đã bỏ quy định này tại Điều 5 và quy định về điều kiện bán rượu, bia theo hình thức thương mại điện tử tại Điều 16 của dự thảo Luật.

Về biện pháp giảm tác hại của rượu, bia (Chương IV), một số ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định về phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia thống nhất với Luật Giao thông đường bộ, Luật Giao thông đường thủy nội địa; quy định nhằm phát huy trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

Tiếp thu ý kiến đại biểu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉnh lý khoản 8 Điều 5 về hành vi bị nghiêm cấm và Điều 21 về phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia, trong đó quy định về trách nhiệm của người điều khiển phương tiện giao thông, người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải, chủ phương tiện giao thông vận tải và Bộ Giao thông vận tải.

Theo bà Nguyễn Thúy Anh, dự thảo Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia sau khi chỉnh lý có 36 điều, ít hơn 02 điều so với dự thảo Luật do Chính phủ trình và có những điểm mới cơ bản so với pháp luật hiện hành là: Luật hóa hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Quản lý việc kinh doanh rượu, bia theo hướng quy định: quản lý rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh để có thể quản lý được việc lưu hành của sản phẩm này trên thị trường và bảo đảm an toàn thực phẩm; quản lý kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ thông qua việc giao Chính phủ quy định

cụ thể; không cấm bán rượu, bia trên internet mà chỉ quy định điều kiện bán rượu, bia theo hình thức thương mại điện tử; quy định cụ thể hơn về việc quản lý quảng cáo rượu, bia và tài trợ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia.

Quy định độ tuổi được mua rượu, bia; địa điểm không uống rượu, bia, địa điểm không bán rượu, bia và trách nhiệm của người đứng đầu, người quản lý cơ sở có địa điểm không uống, không bán rượu, bia và người đứng đầu cơ quan, tổ chức và gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Quy định các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia, trong đó quy định người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông; giao trách nhiệm cho người đứng đầu cơ sở kinh doanh vận tải, chủ phương tiện giao thông vận tải thực hiện các biện pháp để người điều khiển phương tiện không sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông; quy định về phòng ngừa, can thiệp và giảm tác hại của các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, các bệnh có liên quan đến sử dụng rượu, bia; tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia; biện pháp phòng ngừa tác hại của rượu, bia tại cộng đồng; chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia.

Quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia, trong đó có trách nhiệm của cơ quan nhà nước, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức

xã hội-nghề nghiệp, tổ chức xã hội trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Theo: chinhphu.vn

4/ Chính phủ rất tích cực trong giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

Sáng 20/5, Quốc hội nghe Trưởng Ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải trình bày Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV.

Trưởng Ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải cho biết, thông qua 1.408 cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 6, Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã tập hợp được 2.293 kiến nghị cử tri (KNCT) và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trong đó, có 57 kiến nghị liên quan đến các hoạt động của Quốc hội (chiếm 2,49%); 2.174 kiến nghị liên quan đến công tác điều hành của Chính phủ, bộ, ngành (chiếm 94,81%); 56 kiến nghị liên quan đến công tác của Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC), Viện kiểm sát nhân dân Tối cao (VKSNDTC) (chiếm 2,44%); 6 kiến nghị liên quan đến công tác của các cơ quan, tổ chức khác ở Trung ương (chiếm 0,26%).

Đến nay, đã có 2.290 kiến nghị được xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định đạt 99,87% tổng số kiến nghị đã chuyển.

Nhìn chung, cử tri đánh giá cao các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội (ĐBQH), hoạt động tiếp xúc cử tri của ĐBQH nói chung và

ĐBQH là lãnh đạo Đảng, Nhà nước nói riêng có hiệu quả rất cao, qua tiếp xúc cử tri các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã trực tiếp lắng nghe và trả lời những vấn đề cử tri quan tâm, giải đáp được nhiều phản ánh, kiến nghị cử tri nêu... tạo niềm tin tưởng trong cử tri và nhân dân cả nước.

Trong công tác xây dựng pháp luật, cử tri cho rằng nội dung của các báo cáo thẩm tra, ý kiến thảo luận của các ĐBQH rất thẳng thắn, trí tuệ, vừa mang tính phản biện vừa mang tính xây dựng cao.

Cử tri cũng đánh giá cao hoạt động chất vấn của các ĐBQH, công tác điều hành kỳ họp của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội linh hoạt, hiệu quả, nhiều hoạt động của Quốc hội trong thời gian gần đây có tính lan tỏa mạnh tới hoạt động của HĐND các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh.

Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, cử tri cho rằng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả trên các lĩnh vực; đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính; tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, các tầng lớp nhân dân để tập trung tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đời sống.

Nhiều bộ, ngành đã thực hiện tinh gọn bộ máy, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính nâng cao chất lượng, hiệu quả và sự hài lòng trong phục vụ nhân dân. Cũng như các kỳ họp trước đây, một số lĩnh vực vẫn luôn nhận

được nhiều sự quan tâm của cử tri như giáo dục đào tạo (248 KN), giải quyết việc làm và an sinh xã hội (190 KN), tài nguyên, môi trường (189 NN), nông nghiệp, nông thôn (167 KN), cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương (122 KN)... Đến nay, đã có 2.172/2.174 kiến nghị gửi đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã được xem xét, giải quyết, trả lời.

Đối với TANDTC, VKSNDTC đã tiếp nhận, giải quyết, trả lời đối với 56/56 KNCT các địa phương (đạt 100%), nội dung các kiến nghị liên quan đến việc đề nghị tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Dân sự năm 2015... về giải pháp nâng cao chất lượng xét xử của TAND các cấp; về quản lý và thu hồi tài sản nhà nước trong và sau khi xét xử đối với vụ án kinh tế; về tăng biên chế thẩm phán cho TAND tỉnh...

Đánh giá chung về các kết quả đạt được trong giải quyết, trả lời KNCT, Trưởng Ban Dân nguyện Nguyễn Thanh Hải cho biết, qua việc theo dõi, đôn đốc của Ban Dân nguyện đối với việc trả lời KNCT của các bộ, ngành kết hợp với nhận xét, đánh giá của 63/63 đoàn ĐBQH cho thấy, về cơ bản các bộ, ngành đều nghiêm túc, trách nhiệm trong tiếp thu các kiến nghị mà cử tri nêu; các nội dung trả lời đều rõ ràng, giải trình ngắn gọn, dễ hiểu, đúng trọng tâm vấn đề mà cử tri nêu.

Ngoài ra, việc trả lời các vấn đề mà cử tri nêu, một số bộ, ngành còn thông tin cho cử tri thêm về các quy định của pháp luật có liên quan khác cũng như kế hoạch triển khai khắc

phục những vấn đề mà cử tri kiến nghị.

Hiện tượng trả lời chung chung, không đúng trọng tâm, không đúng vấn đề mà cử tri nêu hay các nhầm lẫn, sơ suất trong văn bản trả lời kiến nghị gửi tới cử tri, so với các kỳ họp trước hầu như đã được khắc phục. Hầu hết văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký. Nhiều đoàn ĐBQH có nhận xét, đánh giá cao về sự nỗ lực của một số bộ, ngành.

Qua kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, UBND tỉnh đề xuất một số kiến nghị.

Theo đó, đối với các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của UBND tỉnh, đoàn ĐBQH, cần nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, KNCT, bảo đảm phản ánh đúng, trúng và rõ các vấn đề mà cử tri quan tâm; tăng cường giải đáp, thông tin cho cử tri đối với các vấn đề đã được quy định rõ trong các văn bản pháp luật, các vấn đề đã được các bộ, ngành giải đáp, trả lời tại nhiều kỳ họp ngay tại các buổi tiếp xúc cử tri, khắc phục tình trạng các kiến nghị đã được giải quyết, đang tổ chức thực hiện hoặc đã được pháp luật quy định nhưng vẫn tiếp tục chuyển đến cơ quan Trung ương yêu cầu trả lời, giải quyết.

Đối với Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cần quan tâm đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, nhất là những vấn đề mới đang trong quá trình thảo luận, lấy ý kiến; nghiên cứu giải pháp hỗ trợ người dân tra cứu thông

tin trên môi trường mạng đối với các quy định pháp luật về chế độ, chính sách, các quy định mới của pháp luật trong kinh doanh, sản xuất mang tính chất chuyên môn, chuyên ngành; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tình hình, kết quả giải quyết kiến nghị để cử tri biết, hạn chế nêu kiến nghị lặp lại... qua đó giảm dần số kiến nghị, yêu cầu cung cấp thông tin.

Đối với TANDTC, VKSNDTC, kiến nghị TANDTC, VKSNDTC phối hợp nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự về các tội phạm liên quan đến bảo hiểm; phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định trình tự, thủ tục khởi kiện doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo hiểm, bảo vệ quyền lợi của người lao động...

Theo: chinhphu.vn

5/ Sáng 20/5: Khai mạc kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV

Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV chính thức khai mạc sáng 20/5 tại Hà Nội. Đây là kỳ họp giữa năm nên theo thông lệ, Quốc hội chủ yếu tập trung phần lớn thời gian cho công tác xây dựng pháp luật.

Theo chương trình dự kiến, sáng 20/5, trước khai mạc kỳ họp, các vị đại biểu Quốc hội đặt vòng hoa và vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tiếp đó, Quốc hội tiến hành họp phiên tribị, trong đó có 1 nội dung quan trọng là thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình kỳ

hợp.

Phiên khai mạc kỳ họp diễn ra vào 9h sáng ngày 20/5 và được truyền hình, phát thanh trực tiếp. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân sẽ có phát biểu khai mạc kỳ họp.

Tiếp đó, đại diện Lãnh đạo Chính phủ trình bày Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019.

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn trình bày Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh trình bày Báo cáo thẩm tra Báo cáo của Chính phủ đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2019.

Cũng trong ngày làm việc đầu tiên của kỳ họp, theo chương trình dự kiến, buổi chiều 20/5, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình đề nghị Quốc hội phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc trình bày Báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Nguyễn Đức Hải trình bày Báo

cáo thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về việc bổ sung danh mục dự án mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội Nguyễn Đức Hải trình bày Báo cáo thẩm tra việc bổ sung danh mục dự án mới vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Tờ trình về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định trình bày Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ.

Theo: chinhphu.vn

6/ Văn phòng Chính phủ và Bộ Công Thương ký kết Quy chế phối hợp

Sáng 18/5, tại trụ sở Văn phòng Chính phủ (VPCP), VPCP và Bộ Công Thương đã tổ chức lễ ký kết Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính giữa hai cơ quan.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng, Phó Chủ nhiệm VPCP Nguyễn Cao Lục;

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, các Thứ trưởng: Đặng Hoàng An, Đỗ Thắng Hải, Cao Quốc Hưng cùng đại diện lãnh đạo, chuyên viên một số Vụ, Cục, đơn vị của hai cơ quan tham dự lễ ký kết.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng và Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh ký Quy chế phối hợp giữa hai cơ quan. - Ảnh: VGP

Phát biểu tại Lễ ký kết, Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, việc gắn kết giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự thành công của Chính phủ.

Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay khi hai cơ quan đang triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng, tác động to lớn đến sự phát triển của đất nước. Trong đó, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, thường xuyên chỉ đạo sát sao.

Việc ký kết Quy chế phối hợp trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính giữa hai cơ quan là dấu ấn thể hiện mong muốn nâng cao chất

lượng công tác phối hợp từ cả hai phía, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.



Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng phát biểu tại Lễ ký kết Quy chế phối hợp. - Ảnh: VGP

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cũng nhấn mạnh, việc phối hợp giữa hai bên sẽ góp phần để công tác tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt hiệu quả cao hơn.

Theo Bộ trưởng Trần Tuấn Anh, Bộ Công Thương và VPCP cam kết quyết tâm thực hiện Quy chế phối hợp đạt hiệu quả cao nhất, hai bên hướng tới sự hợp tác thực chất, mang tính hiệu quả để đóng góp chung vào sự chỉ đạo, điều hành hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Theo Quy chế phối hợp, VPCP và Bộ Công Thương sẽ tăng cường mối quan hệ, phối hợp chặt chẽ giữa hai cơ quan trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Chính phủ điện tử và cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý,

điều hành và thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Hai bên phối hợp trong công tác tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tham vấn ý kiến lẫn nhau trong quá trình đề xuất, xây dựng các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan. Khi thẩm tra các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Công Thương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hai cơ quan chủ động trao đổi thông tin, kịp thời cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan bảo đảm tiến độ xử lý công việc.



Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh phát biểu tại Lễ ký kết. - Ảnh: VGP

Về phối hợp trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử, hai bên trao đổi triển khai Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, trong đó sẽ gửi, nhận văn bản hoàn toàn điện tử (trừ văn bản mật) giữa hai cơ quan. Phối hợp triển khai Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong

đó bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Công Thương với Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

VPCP và Bộ Công Thương cũng phối hợp, trao đổi, hỗ trợ nâng cao hiệu quả, chất lượng triển khai các nhiệm vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, bao gồm: Công bố, công khai thủ tục hành chính, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành...

Theo: chinhphu.vn

7/ Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khai mạc Hội nghị TƯ 10

Sáng 16/5, Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII khai mạc trọng thể tại Trụ sở Trung ương Đảng, Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chủ trì và phát biểu khai mạc Hội nghị.

TTXVN cho biết, sáng 16/5, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội.

Được sự phân công của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ điều hành phiên khai mạc.

Tại Hội nghị này, Trung ương sẽ bàn thảo về Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; chuẩn bị cho việc chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và một số vấn đề

quan trọng khác.

Cụ thể, Trung ương sẽ thảo luận, cho ý kiến về: Đề cương Báo cáo chính trị; Đề cương Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 (bổ sung, phát triển); Đề cương Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020; xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Báo cáo tình hình kinh tế- xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Đề cương Báo cáo tổng thể công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.



Khai mạc Hội nghị Trung ương 10. Ảnh TTXVN

Trung ương cũng sẽ thảo luận, cho ý kiến về việc tổng kết thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị Khóa XII về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Hội nghị sẽ xem xét, cho ý kiến về báo cáo các công việc quan trọng của Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 9

đến Hội nghị Trung ương 10; báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng năm 2018...



Tổng Bí thư Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu khai mạc Hội nghị. Ảnh TTXVN

Phát biểu khai mạc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; đồng thời gợi mở, nêu rõ một số vấn đề cần quan tâm thảo luận, cho ý kiến.



Toàn cảnh Hội nghị Trung ương 10. Ảnh TTXVN

Thời gian qua, thực hiện quyết định của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XII, Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Tiểu ban Điều lệ Đảng đã khẩn trương chuẩn bị dự thảo Đề

cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng để xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tiếp tục hoàn thiện, trình Trung ương xem xét, cho ý kiến tại Hội nghị này. Tuy mới là dự thảo đề cương sơ bộ, nhưng đây là bước khởi đầu rất quan trọng, định hướng cho việc chuẩn bị có chất lượng các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.



Ảnh TTXVN

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đề nghị Trung ương dành thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các tài liệu, thảo luận, cho ý kiến đối với các đề xuất cụ thể nêu trong các Tờ trình và dự thảo Đề cương báo cáo, trước hết là về chủ đề, tư tưởng chỉ đạo, tiêu đề của Báo cáo chính trị, kết cấu và những nội dung lớn của đề cương các báo cáo. Đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra thời gian qua cần được tập trung nghiên cứu, làm rõ trong quá trình xây dựng các văn kiện.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, nội dung chương trình Hội nghị Trung ương lần này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII

chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Sau phiên khai mạc, Trung ương tiến hành thảo luận tại tổ. Theo chương trình, Hội nghị làm việc đến ngày 18/5/2019./.

Theo: chinhphu.vn

8/ Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018

Chiều ngày 24/5, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 (SIPAS).

Chủ trì Hội nghị gồm các đồng chí Trưởng Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Lê Vĩnh Tân, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

Tham dự Hội nghị còn có các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; đại diện lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương; đại diện lãnh đạo UBND và Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan...



Chủ trì Hội nghị

Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số CCHC) là công cụ quản lý được Bộ Nội vụ xây dựng và áp dụng từ năm 2012 đến nay nhằm giúp Chính phủ theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả cải cách hành chính hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (các Bộ) và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các tỉnh). Chỉ số CCHC bao gồm 02 Bộ tiêu chí đánh giá riêng cho cấp bộ và cấp tỉnh, được thiết kế, xây dựng trên cơ sở cụ thể hoá và bám sát các nhiệm vụ CCHC mà Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, các tỉnh thực hiện.

Quá trình triển khai từ năm 2012 đến nay, Bộ Nội vụ đã có 3 lần rà soát, điều chỉnh để

hoàn thiện hệ thống các tiêu chí cho phù hợp với thực tiễn triển khai và phù hợp với các quy định CCHC mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Báo cáo kết quả PAR Index năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng công bố tại Hội nghị, kết quả như sau:



Ông Phạm Minh Hùng công bố kết quả PAR Index năm 2018

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 của các Bộ được chia thành 2 nhóm:

Nhóm thứ nhất, đạt kết quả Chỉ số CCHC trên 80%, bao gồm 14 Bộ: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Ngoại giao; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Nhóm thứ hai, đạt kết quả Chỉ số CCHC từ trên 70% đến dưới 80%, gồm 04 Bộ: Bộ Xây

dựng; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Y Tế và Bộ Giao thông vận tải.

Giá trị trung bình Chỉ số CCHC của 18 Bộ, cơ quan ngang Bộ đạt được là 82.68%. Năm 2018 không có Bộ nào có kết quả Chỉ số CCHC dưới 70%. Tuy nhiên, chỉ có 08 Bộ có Chỉ số CCHC năm 2018 trên mức giá trị trung bình. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt Chỉ số CCHC năm 2018 cao nhất với kết quả là 90.57%. Bộ Giao thông vận tải có kết quả Chỉ số CCHC thấp nhất với giá trị 75.13%. Khoảng cách giữa Bộ đạt Chỉ số CCHC năm 2018 cao nhất (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) với Bộ có kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 thấp nhất (Bộ Giao thông vận tải) là 15.44% (Năm 2017 khoảng cách này là 20.23%).

So sánh giá trị Chỉ số CCHC năm 2018 với năm 2017 cho thấy, có 15 đơn vị tăng điểm số so với Chỉ số CCHC năm 2017, trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giá trị điểm số tăng cao nhất là 8.11% (từ 72.61% năm 2017 lên 80.72% năm 2018). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn tiếp tục đứng vị trí thứ nhất tại Chỉ số CCHC năm 2018, tuy nhiên, giảm 1.79% điểm số so với năm 2017 và 2.11% so với năm 2016.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân loại thành 4 nhóm:

Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 80% trở lên, bao gồm 09 tỉnh, thành phố.

Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 75% - dưới 80%, bao gồm 36 tỉnh, thành phố.

Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 75%, bao gồm 15 tỉnh, thành phố.

Nhóm D, đạt kết quả Chỉ số dưới 70%,

bao gồm 03 tỉnh, thành phố.

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giá trị trung bình đạt 76.92%. Có 29 địa phương đạt kết quả Chỉ số cao hơn giá trị trung bình, trong số đó có 09 địa phương đạt kết quả trên 80%; 60/63 địa phương đạt kết quả Chỉ số trên 70%.

Đáng chú ý, trong năm 2018 không có địa phương đạt kết quả dưới 60% và khoảng cách kết quả Chỉ số giữa đơn vị cao nhất và đơn vị thấp nhất trong bảng xếp hạng năm 2018 là 19.53%, thu hẹp đáng kể so với năm 2017 (29.76%).

Quảng Ninh tiếp tục giữ vững ngôi vị dẫn đầu bảng xếp hạng với kết quả Chỉ số đạt 89.06%, cao hơn 5.08% so với đơn vị đứng ở vị trí thứ hai là thành phố Hà Nội, đạt 83.98%. Tỉnh Đồng Tháp đã có những cải thiện đáng kể về kết quả Chỉ số CCHC năm 2018, đạt 83.71/100 điểm, tăng 1.80 điểm so với năm 2017, đứng ở vị trí thứ 3 trên bảng xếp hạng tổng hợp và đạt kết quả cao nhất trong số 13 tỉnh, thành phố khu vực Tây Nam Bộ.

Các vị trí thứ 4, và thứ 5 trên bảng xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2018 thuộc về 2 thành phố lớn, lần lượt là Đà Nẵng (đạt 83.70%) và Hải Phòng (đạt 83.68%). Đây cũng là những đơn vị có nhiều đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC những năm gần đây.

Trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số CCHC 2018 còn có sự xuất hiện lần đầu tiên của 02 địa phương đó là Long An và Ninh Bình. Đây cũng là sự ghi nhận xứng đáng cho nỗ lực không ngừng

trong tổ chức triển khai nhiệm vụ CCHC thời gian qua tại các đơn vị này.

Trong nhóm 05 địa phương đứng cuối bảng xếp hạng Chỉ số CCHC 2018, có 3 địa phương đạt kết quả dưới 70%. Phú Yên là địa

là tín hiệu lạc quan và động lực cần thiết để tăng cường sự quan tâm, chỉ đạo nâng cao hiệu quả cải cách trong thời gian tới./.

Theo: moha.gov.vn



Quang cảnh Hội nghị

phương xếp thứ 63/63 tỉnh, thành phố với kết quả Chỉ số đạt 69.53%. Hai đơn vị khác có kết quả dưới 70% là tỉnh Kon Tum, đạt 69.57%, xếp thứ 62/63 và tỉnh Trà Vinh, đạt 69.85%, xếp thứ 61/63.

Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng cho rằng, trong năm 2018, các đối tượng bên ngoài là người dân, tổ chức tiếp tục có những đánh giá cao về kết quả CCHC ở các địa phương. Điều này cho thấy, niềm tin và sự ủng hộ của Nhân dân ngày càng cao đối với các chủ trương, chính sách CCHC tại địa phương; kết quả thực hiện CCHC đã và đang mang lại nhiều lợi ích cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá cũng cho thấy, đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý vẫn còn mong đợi nhiều hơn nữa đối với việc triển khai nhiệm vụ CCHC; đây

9/ Gia Lai: Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Năm 2018, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Gia Lai tăng 10 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2017. Để tiếp tục cải thiện chỉ số này trong năm 2019, tỉnh đang triển khai hàng loạt giải pháp mang tính đột phá, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của dịch vụ hành chính công.



Chủ tịch UBND tỉnh Võ Ngọc Thành phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo đánh giá Chỉ số PCI năm 2018 và đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số PCI năm 2019.
Ảnh: H.D

Để giữ vững vị trí trên bảng xếp hạng như hiện tại đối với Gia Lai là việc không dễ dàng và cần sự vào cuộc đồng bộ của tất cả các sở, ngành, địa phương, nhất là những ngành có liên quan tới các chỉ số bị giảm điểm trong năm 2018. Ông Lê Văn Thành - Phó Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội - cho biết: "Sở cũng đã rất nỗ lực đối với vấn đề đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm. Nhưng vì nhiều lý do như vị trí việc làm, tiền lương, thu nhập... nên số lao động được giải quyết việc làm chưa nhiều. Năm 2018, toàn tỉnh có 1.308 người đến đăng ký tìm việc làm, 573 DN đến

đăng ký cần tuyển dụng lao động và 26 DN ngoài tỉnh cần tuyển dụng lao động nhưng Trung tâm Giới thiệu Việc làm chỉ giới thiệu được trên 1.500 lao động cho DN. Sở đã có quy chế phối hợp với Hiệp hội DN tỉnh để thực hiện tốt chỉ số đào tạo nghề trong năm 2019".

Vấn đề ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các DN chính là thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả Trung tâm Dịch vụ Hành chính công. Ông Trần Ngọc Nhung - Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch - đặt câu hỏi: "Tại sao hiện vẫn có chuyện cán bộ nhùng nhể nhiều dân và DN để có những phản ánh liên quan tới chi phí không chính thức? Nên muốn giảm chi phí không chính thức thì phải tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để hạn chế sự tiếp xúc giữa dân và DN với cán bộ, công chức".

Được biết, từ ngày 03/7/2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai đào tạo, hướng dẫn sử dụng các phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cho đội ngũ cán bộ thuộc Bưu điện tỉnh nhằm tạo thuận lợi cho công dân, DN trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh - cho biết: "Về đầu tư mạng lưới, Tổng Công ty đầu tư toàn bộ mạng để thực hiện xuống huyện, xã. Sau khi làm thí điểm ở 5 huyện, phấn đấu tới năm 2020 sẽ có 100% đơn vị tiếp nhận hành chính công sang Bưu điện. Về phân đoạn, Bưu điện sẽ tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến các cơ quan chức năng, sau đó phát tại nhà cho người dân, DN. Bưu điện đã thực hiện với Sở

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CÁC TỈNH, TP

Giao thông - Vận tải, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Công an tỉnh”.

Về vấn đề này, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Ngọc Thành chỉ đạo: “Bưu điện tỉnh, Bưu điện huyện tăng cường hướng dẫn người dân, DN các thao tác trên máy tính để thành thực với dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đề nghị Bưu điện đến cuối năm triển khai dịch vụ này ở tất cả các huyện, cái nào dễ làm trước, cái khó thì tập huấn triển khai sau và phải có quyết tâm rất cao để thực hiện”.



Công tác cải cách hành chính được tỉnh Gia Lai đặc biệt quan tâm để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Ảnh: Đ.T

Chủ tịch UBND tỉnh Võ Ngọc Thành cũng đặc biệt lưu ý phải nâng cao tính chủ động của lãnh đạo địa phương và các sở, ngành. “Các đồng chí phải năng động trong tham mưu, đề xuất, chủ động triển khai những chỉ đạo của cấp trên, thực hiện công tác phối hợp cho thật tốt. Giao quyền, trách nhiệm và đúng chuyên môn cho những đồng chí có trách nhiệm đi họp phải nghiên cứu kỹ nội dung để hiểu vấn đề và có thể tham gia công tác tham mưu, đề xuất. Các ngành tổ chức nghiên cứu đánh giá lại trực tiếp công việc của mình để xem chúng ta yếu cái gì,

sai chỗ nào nhằm kịp thời sửa chữa. Chỉ số tăng là quan trọng nhưng quan trọng hơn là trách nhiệm phục vụ cho dân và DN” - Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh.

Theo: baogialai.com.vn

10/ Cần Thơ: Số hóa dữ liệu hộ tịch

Từ ngày 1/1/2019, phần mềm hộ tịch điện tử được đưa vào vận hành ở tất cả các quận, huyện trên địa bàn thành phố, góp phần giảm áp lực cho cơ quan quản lý nhà nước về hộ tịch. Ngoài ra, cơ quan quản lý hộ tịch cấp trên có thể kiểm tra, giám sát việc đăng ký hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch cấp dưới, phát hiện, chấn chỉnh sai sót trong quá trình đăng ký hộ tịch.



Người dân thực hiện thủ tục hành chính tại UBND quận Bình Thủy.

Theo Sở Tư pháp TP Cần Thơ, việc quản lý sổ hộ tịch trên địa bàn thành phố chủ yếu bằng phương pháp thủ công (lưu giữ sổ giấy). Mặc dù, việc lưu giữ cơ sở dữ liệu hộ tịch bằng giấy có ưu điểm là bảo quản được dữ liệu gốc, an ninh thông tin, nhưng khối lượng sổ, hồ sơ hộ tịch lưu trữ rất lớn. Hằng năm, cơ quan đăng ký hộ tịch phải mở rất nhiều loại

sổ: Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký việc nuôi con nuôi, Sổ đăng ký việc giám hộ... Ngoài ra, còn có hồ sơ, giấy tờ lưu cho từng loại việc đăng ký hộ tịch tương ứng (hồ sơ khai sinh phải có Giấy chứng sinh, Tờ khai đăng ký khai sinh; hồ sơ kết hôn phải có Tờ khai đăng ký kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân). Mỗi sự kiện hộ tịch được ghi nhận trong một sổ riêng dẫn đến dữ liệu hộ tịch của cá nhân bị phân tán, không sâu chuỗi, kết nối được với nhau, gây khó khăn trong kiểm soát thông tin về hộ tịch của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, khả năng tra cứu, khai thác tình trạng hộ tịch phục vụ cho yêu cầu của người dân và của các cơ quan, tổ chức còn hạn chế, khi cần chứng minh tình trạng hộ tịch, người dân phải nộp cùng lúc nhiều loại giấy tờ, rất khó khăn, phiền hà... Mặt khác, do không có công chức phụ trách công tác quản lý kho lưu trữ hộ tịch, Sở Tư pháp, quận, huyện, xã, phường, thị trấn phải cử công chức làm công tác hộ tịch kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ lưu trữ, trích lục các sự kiện hộ tịch. Khối lượng công việc rất lớn mà thời hạn giải quyết yêu cầu tra cứu, trích lục cho công dân, tổ chức là trong ngày làm việc, nên việc trích lục đôi khi gặp sai sót.

Từ những bất cập trên, có thể thấy, ứng dụng phần mềm hộ tịch điện tử sẽ tạo thuận lợi cho người dân cũng như cán bộ quản lý. Bà Nguyễn Thị Phương Thu, Trưởng Phòng Hộ tịch, Sở Tư pháp TP Cần Thơ, cho biết: Từ ngày 1/1/2019, phần mềm dữ liệu hộ tịch đã đưa vào vận hành đến tất cả các xã, phường, thị

trấn trên địa bàn thành phố. Bước đầu, phần mềm đã phát huy hiệu quả khi đảm bảo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, không xảy ra lỗi khi vận hành; hệ thống báo cáo liên thông giữa các cấp, cập nhật kịp thời với quy định của pháp luật, giúp giảm tải công việc cho cán bộ chuyên môn, góp phần giải quyết nhanh gọn các thủ tục liên quan đến hộ tịch, giảm bớt chi phí về thời gian, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Bên cạnh đó, việc sử dụng phần mềm hộ tịch điện tử sẽ tạo sự thống nhất quản lý tập trung Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên toàn quốc, từ Trung ương đến địa phương. Từ đó, rút ngắn thời gian trong việc thu nhận dữ liệu từ các nguồn khác nhau, cải tiến tốc độ tổng hợp, xử lý số liệu,... Điều này rất có ý nghĩa trong quản lý nhà nước, bởi đây không chỉ là nguồn thông tin đầu vào cho các quyết định, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước mà còn góp phần bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp. Theo bà Nguyễn Thị Phương Thu, hiện nay, phần mềm chỉ nhập những cơ sở dữ liệu hộ tịch được đăng ký từ ngày 1/1/2019. Những dữ liệu hộ tịch trước đó cũng cần được số hóa để tạo cơ sở dữ liệu thống nhất. Tuy nhiên, công tác chuyển đổi dữ liệu từ văn bản giấy sang văn bản điện tử sẽ mất nhiều thời gian và công sức do hầu hết Sổ hộ tịch từ những năm 1998 trở về trước đều cũ, rách. Một số địa phương không còn lưu trữ đầy đủ các Sổ hộ tịch liên quan đến nhân thân của 1 cá nhân nên việc cập nhật thông tin sẽ không

đầy đủ.

Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc trên địa bàn TP Cần Thơ và Đề án này đang chờ thông qua. Theo đề án, để thực hiện chuyển đổi dữ liệu, giai đoạn 2019-2022 các địa phương sẽ được trang bị, kết nối, vận hành phần mềm đăng ký hộ tịch điện tử, từng bước cập nhật thông tin từ cơ sở dữ liệu giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Việc triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử sẽ góp phần quan trọng trong xây dựng nguồn dữ liệu về dân số được đầy đủ, chính xác và hoàn thiện. Qua đó, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ bảo trợ xã hội như giáo dục, y tế cho người dân cũng như thúc đẩy thực hiện các chính sách phát triển của quốc gia, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Theo: baocantho.com.vn

11/ Đắc Nông: Hướng đến nền hành chính công “Phục vụ - kiến tạo”

Theo Sở Nội vụ, thời gian qua, các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2011-2020 tại Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ đã được các ngành, các cấp trong tỉnh triển khai đồng bộ, được thể hiện: Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời nhiều văn bản phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh...

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được tỉnh xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2016-2020. Vì vậy, cùng với việc chú trọng công khai, minh bạch, các đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tạo thuận tiện nhất cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận với dịch vụ hành chính công. Trong đó tỉnh đang đẩy mạnh tinh thần chuyển từ cơ chế “xin - cho” trước đây sang cơ chế “phục vụ - kiến tạo”. Việc kịp thời thành lập Trung tâm Hành chính công cũng nhằm đáp ứng một cách tốt nhất cho mục tiêu này. Đến nay, toàn bộ TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm.



Đồng chí Lê Diễn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh thăm khu sản xuất rau thủy canh của Khu Nông nghiệp ứng dụng CNC tỉnh Đắc Nông. Ảnh tư liệu

Cùng với đó, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã cũng sớm được kiện toàn và hoạt động ổn định. Hiện nay, toàn tỉnh có 3.670 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 3 và 4; đồng thời, đang triển khai thực hiện cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nhờ đó, kết quả giải quyết TTHC hàng năm đúng hạn và trước hạn đạt từ 95% trở lên.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII cũng đã và đang được các ngành, địa phương triển khai thực hiện. Việc xây dựng khung vị trí việc làm đối với cấp huyện được hoàn thành và đang hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Công tác tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm... bảo đảm tính nghiêm túc, công bằng.



Người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện Đắk Glong.

Bên cạnh đó, Khung kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 1.0 vừa được UBND tỉnh phê duyệt và đã đưa ra nhiều hoạt động, phương án triển khai trên địa bàn. Phần mềm Một cửa điện tử hiện đã được áp dụng từ tỉnh đến cơ sở. Đến nay, 100% các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã đã triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 và 9001:2015; đồng thời, xây dựng Kế hoạch áp dụng ISO điện tử trên địa bàn tỉnh...

Để tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục

rà soát, đơn giản hóa TTHC và có phương án cắt giảm ít nhất 20% thời gian giải quyết đối với những TTHC liên quan đến doanh nghiệp, đầu tư. Công khai tiếp nhận và giải quyết TTHC, nghiêm túc thực hiện xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết TTHC trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính Nhà nước.

Các TTHC sẽ được công bố, công khai kịp thời trên Phần mềm một cửa điện tử, Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị để thuận tiện tìm hiểu và truy cập thông tin. Chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử tiếp tục được đẩy mạnh hơn nữa, nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với cơ quan nhà nước. Trong đó bảo đảm mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020.

Địa phương cũng sẽ tập trung hoàn thiện bản mô tả khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị và triển khai Đề án xác định vị trí việc làm gắn với cơ cấu công chức. Phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức được sắp xếp hợp lý, khoa học, phù hợp với năng lực, trình độ, bảo đảm từ 80% trở lên cán bộ công chức, viên chức được bố trí theo đúng vị trí việc làm...

Đặc biệt, để hướng tới xây dựng nền hành chính công hiện đại, tỉnh quan tâm cân đối kinh phí để bố trí, đầu tư cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai khung chính quyền điện tử phiên bản 1.0. Chất lượng ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 4 sẽ được nâng cao hơn nữa, nhằm hướng

dẫn kịp thời người dân, doanh nghiệp đến với chính quyền điện tử.

Tỉnh Đắk Nông đã hoàn tất việc triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động các cơ quan Nhà nước. Theo đó, 100% các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, xã hiện đã vận hành tốt Phần mềm Văn phòng điện tử; trong đó, 100% văn bản đi, đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng và có khoảng 75% cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi trong công việc.

Theo: baodaknong.org.vn

12/ Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại Bắc Giang

Sau 5 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, tỉnh Bắc Giang đã thu được nhiều kết quả khả quan.

Quyết tâm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh cũng thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện do các đồng chí Chủ tịch UBND cùng cấp trực tiếp làm Trưởng Ban, để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện tốt ứng dụng CNTT trên địa bàn. Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT,

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) và nhiều văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNTT đến từng cấp, ngành trên địa bàn tỉnh. Cuối năm giao cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đánh giá xếp loại mức độ ứng dụng CNTT của từng cơ quan, đơn vị, lấy kết quả xếp loại ứng dụng CNTT làm tiêu chí thi đua và đánh giá, xếp loại người đứng đầu mỗi cơ quan, đơn vị.

Nhằm hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhân dân và các tổ chức một cách thuận tiện, UBND tỉnh Bắc Giang đã triển khai nhiều nhiệm vụ đề ra trong những năm qua và thu được kết quả đáng khích lệ.



Trung tâm Hành chính công được duy trì hoạt động ổn định

Cụ thể, đã triển khai đến 100% các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã việc ứng dụng một cửa điện tử (MCĐT). Đến nay, phần mềm MCĐT của các sở, ngành đã kết nối liên thông với Văn phòng UBND tỉnh; phần mềm MCĐT của các xã, phường, thị trấn đã kết nối liên thông với phần mềm MCĐT của các huyện, thành phố; phần mềm MCĐT của một số cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông đến

một số ngành dọc ở Trung ương. Hoạt động của hệ thống MCĐT của các cấp, các ngành đã đi vào nề nếp và khá hiệu quả. Số hồ sơ giải quyết qua hệ thống MCĐT tăng dần theo các năm, riêng năm 2018, có 63.744/77.855 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết qua MCĐT cấp sở (đạt 81.85%), 114.438/123.049 hồ sơ tiếp nhận qua MCĐT huyện (đạt 93%).

Ngoài ra, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc (QLVB&ĐHCV) đã được triển khai đến 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc của 16/20 sở, ngành. Đồng thời, 100% các huyện, thành phố đã triển khai phần mềm liên thông đến cấp xã. 100% cơ quan cấp sở và cấp huyện sử dụng phần mềm để phân văn bản đến, văn bản đi và giao việc trên phần mềm, 75% cơ quan cấp sở, 10% cơ quan cấp huyện đã lập hồ sơ điều hành, trao đổi, giải quyết công việc trên phần mềm. Hệ thống phần mềm QLVB&ĐHCV hiện tại đã được nâng cấp, chuẩn hóa đảm bảo liên thông 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) và tích hợp chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ. Đặc biệt, đến nay, 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã có trang thông tin điện tử (TTĐT) để cung cấp thông tin và dịch vụ công nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan và phục vụ người dân và doanh nghiệp. Năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Cổng TTĐT của tỉnh phiên bản mới gồm 1 cổng chính và 40 cổng thành phần của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

Đến nay, trong tổng số 2.490 thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh, Trang TTĐT của các cấp, các ngành đã cung cấp được 1.558 dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; 660 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 272 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Năm 2018, số hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 3 là 2.034 hồ sơ, số hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận và giải quyết mức độ 4 là 6.106 hồ sơ. Tỉnh đã thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; đồng thời, xây dựng phần mềm MCĐT tích hợp với cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dvc.bacgiang.gov.vn/> để tiếp nhận và trả kết quả các TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác gửi, nhận văn bản điện tử được tỉnh tập trung chỉ đạo, về cơ bản thực hiện tốt, đi vào nề nếp và thu được kết quả tích cực. Đến nay, tỷ lệ văn bản điện tử đi ước đạt 92,7%; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của các sở, ngành đạt 97%; UBND các huyện/thành phố đạt 87,7%. Chữ ký số được triển khai, cung cấp cho 100% các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã; 100% lãnh đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các đơn vị trực thuộc huyện đã được cấp chứng thư số cá nhân...

Riêng về phát triển hạ tầng thông tin, tỉnh Bắc Giang đã triển khai, kết nối cáp quang trực tiếp qua hệ thống mạng tin học diện rộng (WAN) từ Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đến 22 sở, ngành và mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 10/10 UBND huyện, thành phố. Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Hành chính công của tỉnh được xây dựng và

vận hành duy trì hoạt động ổn định; hệ thống hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Máy tính được trang bị cho 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trung bình 14,9 máy tính/xã. 100% máy tính của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã có kết nối mạng LAN và mạng internet tốc độ cao (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật) để phục vụ công việc.

Xác định con người là yếu tố quyết định sự thành công của mọi hoạt động, đến nay trên địa bàn tỉnh có 17/20 sở, ngành, 6/10 UBND huyện, thành phố đã bố trí cán bộ làm nhiệm vụ chuyên trách CNTT, còn lại bố trí cán bộ kiêm nhiệm. 100% cán bộ, công chức, viên chức (CCVC) làm việc trong các cơ quan nhà nước có trình độ ứng dụng CNTT cơ bản đáp ứng và phục vụ các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Các hệ thống phần mềm dùng chung được triển khai đã góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm giấy tờ, tăng cường sự giám sát của công dân đối với tổ chức, tăng cường sự giám sát của cấp trên với cấp dưới, từ đó nâng cao hiệu quả xử lý, giải quyết công việc. Từng bước tiến tới cơ quan điện tử, chính quyền điện tử.

Theo: mic.gov.vn

13/ TP. Hồ Chí Minh: Cải cách hành chính chưa tác động đến tăng trưởng

Việc đánh giá về hiệu quả công tác CCHC chưa mang tính định lượng trên cơ sở các lĩnh vực về kinh tế - xã hội, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Từ đó, chưa thấy sự tác động của CCHC đến tăng trưởng kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, giảm thiểu chi phí, thời gian đi lại, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.



Người dân làm thủ tục hành chính tại UBND phường Bến Thành

Thực hiện mục tiêu xây dựng nền hành chính “trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại”, từ năm 2015 đến nay, Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định, chỉ thị quan trọng về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016 - 2020.

Dù đã có những bước đột phá về thể chế pháp luật, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi nhất cho người dân và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy cơ quan hành chính, nhưng vẫn còn những điểm nghẽn cản trở đến tiến trình CCHC trong cả hệ thống.

Sao y, chúng thực còn nhiều

Trong 3 năm qua, đã có 1.793 TTHC được

áp dụng cấp thành phố, 1.176 cấp quận huyện và hơn 500 ở cấp xã phường và các cơ quan khác. Thành phố cũng đã cấp 23.300 hợp thư điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính áp dụng vào quản lý, giải quyết hồ sơ hành chính; đồng thời, nâng mức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt tỷ lệ 41%.

Ngoài ra, thành phố đã thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký văn bản điện tử ở 20 đơn vị cấp thành phố, 24 quận huyện, áp dụng chữ ký điện tử và liên thông 23.900 văn bản điện tử, truyền hình hội nghị trực tuyến 44 đơn vị sở ngành, quận huyện; 100% đơn vị tổ chức tiếp nhận, trả kết quả theo mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông”, có thư xin lỗi người dân và doanh nghiệp khi trễ hẹn giải quyết hồ sơ và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 26.559 lượt cán bộ, công chức.

Những mô hình, cách làm trên dù đã được nhân rộng tại nhiều cơ quan hành chính từ cấp xã phường, thị trấn đến quận huyện, sở ngành thành phố, nhưng theo đánh giá vẫn còn một số nơi triển khai chậm.

Trong đó có các quận: 7, 8, Bình Thạnh chưa thực hiện trực tuyến cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, công khai quy hoạch chi tiết 1/500, một cửa liên thông cấp phép đầu tư xây dựng công trình tại Sở Xây dựng. Hay tình trạng người dân phải sao y, chứng thực giấy tờ ở các xã phường, thị trấn còn quá nhiều, gây lãng phí thời gian, chi phí, thay vì chỉ đối chiếu bản photocopy với bản chính theo quy định.

Trong tiến trình thực hiện CCHC, thành

phố nhìn nhận có những “điểm nghẽn” cần sớm khắc phục. Trong đó, lớn nhất là về nhận thức của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu trong triển khai thực hiện chưa đồng bộ, quyết liệt. Các nội dung CCHC liên quan đến thể chế, thủ tục, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức viên chức, tài chính công, hiện đại hóa hành chính còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu của công tác CCHC đặt ra.

Chú trọng trách nhiệm cá nhân

Việc đánh giá về hiệu quả công tác CCHC chưa mang tính định lượng trên cơ sở các lĩnh vực về kinh tế - xã hội, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Từ đó, chưa thấy sự tác động của CCHC đến tăng trưởng kinh tế, chăm lo đời sống nhân dân, giảm thiểu chi phí, thời gian đi lại, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Hay việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp với kết quả ở một số lĩnh vực chưa chính xác, đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng chưa bao quát, chưa làm rõ được mức độ mà người dân, doanh nghiệp bị những nhiễu, chưa hài lòng...

Về hiện đại hóa nền hành chính, tuy đã được đẩy mạnh thực hiện ở nhiều nơi, nhiều cấp, nhưng nhìn chung chưa đồng bộ, chưa tương thích với việc xây dựng chính quyền điện tử ở địa phương, chưa có sự kết nối, liên thông với chính quyền ở Trung ương.

Mặt khác, tổ chức bộ máy hành chính chậm được thay đổi đã gây xáo trộn trong tổ chức, không xác định rõ chức năng, nhiệm

vụ của tổ chức và còn chồng chéo, kém hiệu lực.

Công tác đào tạo từ các trường đại học chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ có tính chuyên nghiệp hơn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, dẫn đến phải đào tạo lại, gây lãng phí lớn cho ngân sách; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, cải cách tiền lương chưa triệt để, đời sống, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều khó khăn.

Đó là những “điểm nghẽn” được nhận diện để có những giải pháp cơ bản khắc phục trong thời gian tới. Trong đó, cần tập trung vào nhóm giải pháp về cải cách thể chế, bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống, đảm bảo tính khách quan, tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp; khắc phục tình trạng lợi ích nhóm trong lập pháp, thể chế.

Đồng thời, cần hoàn thiện bộ TTHC theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện, ổn định, nghiên cứu áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo hướng tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Giải pháp về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần chú trọng đến trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Cải cách chế độ công vụ, công chức; đánh giá công chức, viên chức hàng năm phải mang tính định lượng, hiệu quả công việc rõ ràng, công khai, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương nghiêm.

Xây dựng mô hình chính phủ điện tử trên

phạm vi cả nước mang tính đồng bộ, tương thích, tạo thuận lợi cho các cấp chính quyền địa phương gần dân phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm ISO điện tử, quy định rõ quy trình thời gian liên thông giữa các ngành, các cấp.

Đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp phải có phương pháp khoa học, khách quan, thực chất hơn. Không nên chạy theo phong trào, thành tích như cách làm cũ kém hiệu quả.

Theo: sggp.org.vn

14/ Yên Bái: Thước đo công tác cải cách hành chính

Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh công bố, ghi nhận sự duy trì và vươn lên của một số ngành, địa phương như: Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, huyện Văn Yên, thành phố Yên Bái, huyện Yên Bình...

Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh công bố. Kết quả này chính là “thước đo” công tác CCHC, từ đó đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém trong CCHC trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Ông Hoàng Quốc Việt - Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ cho biết: “Chỉ số CCHC 2018 là kết quả tự chấm điểm qua tài liệu kiểm chứng và điểm qua điều tra xã hội học của ngành, đơn vị, địa phương. Trong đó, các

sở, ban, ngành gồm 23 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần tương ứng với 100 điểm (điểm qua tài liệu kiểm chứng 57 điểm, điểm qua điều tra xã hội học 43 điểm); UBND cấp huyện gồm 27 tiêu chí và 21 tiêu chí thành phần tương ứng với 100 điểm (điểm qua tài liệu kiểm chứng 61 điểm, điểm qua điều tra xã hội học 39 điểm).

Với 8 lĩnh vực đánh giá, gồm: công tác chỉ đạo điều hành; xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (riêng cấp tỉnh thêm các tiêu chí thành phần về tác động của kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính”.

Từ chỉ số CCHC các ngành, địa phương năm 2018 cho thấy, công tác CCHC được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Điều này được phản ánh trong “thước đo” khi điểm chỉ số CCHC năm 2018 đạt được rất cao.

Có 11 sở, ban, ngành chỉ số CCHC đạt trên 90 điểm; 7 đơn vị đạt từ 80 đến dưới 90 điểm; 1 đơn vị đạt từ 70 đến dưới 80 điểm, chỉ 1 đơn vị đạt dưới 70 điểm. Có 7 huyện, thị, thành phố đạt từ 80 đến dưới 90 điểm; 2 đơn vị đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.

Trong đó, ghi nhận sự duy trì và vươn lên của một số ngành, địa phương như: Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, huyện Văn Yên, thành phố Yên Bái, huyện Yên Bình...

Năm nay cũng ghi nhận trách nhiệm của các ngành, địa phương trong việc thực

hiện tự đánh giá chấm điểm và gửi các tài liệu kiểm chứng kèm theo phục vụ cho công tác thẩm định đúng thời gian quy định; một số ngành sắp xếp tài liệu rất khoa học tạo thuận lợi cho việc chấm điểm của tổ thẩm định; sự phối hợp giữa Sở Nội vụ và Bưu Điện tỉnh để tiến hành khảo sát điều tra xã hội học thuận lợi...

Bên cạnh những ưu điểm, do điều kiện triển khai cùng lúc với việc xác định Chỉ số của tỉnh nên ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định; một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm sâu sát đối với công tác CCHC của đơn vị nên tài liệu kiểm chứng còn sơ sài, không sắp xếp tài liệu theo thứ tự đã quy định...

Hiệu quả công tác CCHC của mỗi ngành, mỗi địa phương sẽ là yếu tố quan trọng góp phần vào công tác CCHC chung, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Do đó, để công tác xác định chỉ số CCHC năm 2019 và những năm tiếp theo hiệu quả, là “thước đo” chính xác hiệu quả công tác CCHC tại mỗi ngành, mỗi địa phương, cùng triển khai việc thẩm định trên phần mềm chấm điểm xác định chỉ số CCHC, cần rà soát sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 06/11/2017, loại bỏ những tiêu chí, tiêu chí thành phần và bộ mẫu phiếu điều tra xã hội học không còn phù hợp, bất cập với thực tế; đưa kết quả chỉ số CCHC là một tiêu chí trong xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 đã được UBND tỉnh công bố, các ngành, địa phương cần chủ động rà soát lại những lĩnh

vực còn tồn tại, hạn chế để từ đó có những biện pháp nâng cao hiệu quả triển khai CCHC tại địa phương, đơn vị mình, lấy kết quả công tác CCHC, phục vụ người dân và doanh nghiệp là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức tại ngành, địa phương mình.

Xếp hạng CCHC các sở, ban, ngành năm 2018

Thứ 1: Sở Y tế (93,88 điểm); thứ 2: Thanh tra tỉnh (93,77 điểm); thứ 3: Sở Giáo dục và Đào tạo (92,57 điểm); thứ 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư (91,68 điểm); thứ 5: Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (91,53 điểm); thứ 6: Sở Nội vụ (91,30 điểm); thứ 7: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (91,29 điểm); thứ 8: Sở Thông tin và Truyền thông (91,21 điểm); thứ 9: Sở Giao thông - Vận tải (91,06 điểm); thứ 10: Sở Tài chính (90,66 điểm); thứ 11: Sở Tư pháp (90,18 điểm); thứ 12: Sở Khoa học và Công nghệ (89,90 điểm); thứ 13: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (89,05 điểm); thứ 14: Sở Công thương (89,02 điểm); thứ 15: Sở Xây dựng (87,40 điểm); thứ 16: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (85,44 điểm); thứ 17: Sở Tài nguyên và Môi trường (85,16 điểm); thứ 18: Sở Ngoại vụ (84,17 điểm); thứ 19: Ban Dân tộc tỉnh (72,84 điểm); thứ 20: Ban Quản lý các khu công nghiệp (61,89 điểm).

Xếp hạng CCHC các huyện thị, thành phố năm 2018

Thứ 1: huyện Văn Yên (88,18 điểm); thứ 2: thành phố Yên Bái (87,62 điểm); thứ 3: huyện Yên Bình (86,92 điểm); thứ 4: huyện Trấn Yên (86,65 điểm); thứ 5: huyện Văn Chấn (84,85

điểm); thứ 6: huyện Lục Yên (83,84 điểm); thứ 7: huyện Mù Cang Chải (82,31 điểm); thứ 8: huyện Trạm Tấu (78,95 điểm); thứ 9: thị xã Nghĩa Lộ (78,18 điểm).

Theo: baoyenbai.com.vn

15/ Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích: Hiệu quả bước đầu tại Long An

Thời gian qua, việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ (HS) thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Qua đó, góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại của cá nhân, tổ chức, đồng thời tăng tính công khai, minh bạch trong quá trình tham gia giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước.

Tiện lợi và văn minh

Bưu điện tỉnh Long An hiện đảm nhận nhiệm vụ, từng bước trở thành “cánh tay nối dài” của chính quyền trong cải cách TTHC theo tinh thần Quyết định 45/2016/QĐ-TTg, ngày 19/10/2016 của Chính phủ về việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ công ích và Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Theo đó, thời gian qua, Bưu điện tỉnh đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các điểm giao dịch; bổ sung trang thiết bị hiện đại; không ngừng cải tiến, đơn giản hóa quy trình nội bộ, rút ngắn thời gian toàn trình bưu gửi.

Giám đốc Bưu điện tỉnh - Ôn Thị Kim Hồng cho biết, Bưu điện tỉnh đã tổ chức tập huấn, ban hành những văn bản hướng dẫn quy

trình nghiệp vụ cho nhân viên các điểm cung cấp dịch vụ; đồng thời, niêm yết đầy đủ các thông tin liên quan đến việc cung ứng dịch vụ: Kệ mica, standee (tiếng Việt), bảng cước dịch vụ, quy định chất lượng dịch vụ, danh mục tài liệu nhận HS, trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích. Để thực hiện các TTHC qua bưu điện, người dân, tổ chức, doanh nghiệp truy cập vào cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính liên quan đến lĩnh vực mình cần thực hiện hoặc có thể đến bưu cục gần nhất để nhân viên bưu điện tư vấn, hỗ trợ trong việc chuẩn bị HS.

Sau khi có bộ HS đầy đủ và hoàn chỉnh, cá nhân, tổ chức đến bưu cục bất kỳ đăng ký dịch vụ tiếp nhận HS và trả kết quả giải quyết TTHC. Tại đây, nhân viên bưu điện có nhiệm vụ phối hợp cùng khách hàng kiểm tra bảo đảm HS hợp lệ và tiến hành niêm phong HS, đồng thời cập nhật các thông tin liên quan vào phần mềm của bưu điện. HS hợp lệ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển đến các cơ quan hành chính giải quyết theo yêu cầu của khách hàng. Đến ngày hẹn của cơ quan giải quyết TTHC, nhân viên bưu điện sẽ đến nhận kết quả, lập biên bản giao nhận HS và nhanh chóng chuyển phát chính xác, an toàn kết quả đến tận nhà khách hàng.

Năm 2018, bình quân mỗi tháng, Bưu điện tỉnh tiếp nhận và trả kết quả 14.600 HS. Tiềm ích của dịch vụ này mang lại không chỉ giúp tổ chức, cá nhân tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại mà còn góp phần hạn chế tiêu cực, sách nhiễu trong giải quyết TTHC.

Bà Nguyễn Thị Sáu (xã Long Trạch, huyện

Cần Đức) bộc bạch: “Từ khi có dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả HS TTHC qua bưu điện, tôi thấy vô cùng tiện lợi, không còn phải mất nhiều thời gian, công sức trực tiếp đến bộ phận “một cửa” làm TTHC. Hiện nay, tôi chỉ cần đến bưu cục gần nhất đăng ký, thậm chí ngồi ở nhà liên hệ, sau đó có nhân viên đến tận nơi hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả giải quyết HS đúng theo giấy hẹn”.



Bưu điện văn hóa xã tham gia tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, phục vụ

Còn lắm khó khăn

Chất lượng dịch vụ ngày càng được bảo đảm, chưa phát sinh trường hợp bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến nội dung bên trong HS của khách hàng. Tuy nhiên, hiện nay, số lượng tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua bưu chính công ích không nhiều, chưa phát huy hết mạng lưới vốn có của ngành bưu điện.

Theo thống kê của Bưu điện tỉnh, năm 2018, toàn tỉnh có 89% sản lượng HS là chiều trả kết quả của các sở, ngành trong tỉnh; 11% sản lượng HS vừa nhận, vừa phát HS. Riêng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, HS tiếp nhận qua bưu chính công ích là 1.300 HS, chiếm 3%; trả kết quả hơn 7.300 HS, chiếm

18% số lượng của TTHC. Quý I-2019, số lượng HS tiếp nhận và trả kết quả qua bưu chính công ích có tăng hơn (khoảng 25%), tuy nhiên, vẫn còn rất thấp so với số lượng HS của toàn tỉnh, nhất là HS hai chiều tiếp nhận và trả kết quả.

Trưởng phòng Nội vụ huyện Bến Lức - Trần Văn Tươi cho rằng, phần lớn người dân vẫn có thói quen đến trực tiếp các cơ quan giải quyết TTHC để thực hiện, tâm lý còn e ngại; sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ và chưa quen khi đến bưu điện để gửi HS và nhận kết quả TTHC. Một số TTHC có yêu cầu cao về mặt HS, người dân vẫn muốn gặp trực tiếp cơ quan giải quyết TTHC để được tư vấn. Ngoài ra, công tác thông tin, tuyên truyền đến từng người dân tại một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa được sâu, rộng nên người dân chưa biết đến dịch vụ để sử dụng.

“Việc tiếp nhận HS qua mạng còn hạn chế, một phần do nhân viên bưu điện chưa thành thạo, chuyên nghiệp. Đặc biệt, thời gian qua, đội ngũ lao động tại các bưu điện cấp huyện có sự biến động và chưa được đào tạo chuyên môn kịp thời. Mặt khác, còn một số nơi công tác phối hợp chưa tốt với cơ quan giải quyết TTHC” - bà Ôn Thị Kim Hồng đánh giá.

Thí điểm bưu điện văn hóa xã tham gia “một cửa”

Mô hình này hiện nay được một số tỉnh, thành trong cả nước triển khai, thực hiện với phương châm giải quyết TTHC thân thiện, hiệu quả, góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, phục vụ. Bưu điện tỉnh đề xuất lãnh đạo tỉnh cho chủ trương thí điểm

bưu điện văn hóa xã tham gia tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Qua đó, góp phần khai thác tối ưu mạng bưu chính công cộng trong bối cảnh cả nước tinh giản biên chế, theo hướng không giảm các đầu mối công việc mà giảm số lượng người.



Nhân viên bưu điện xã có thể tham gia hỗ trợ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

Theo bà Ôn Thị Kim Hồng, Bưu điện tỉnh sẽ ưu tiên bố trí bộ phận “một cửa” tại các trụ sở bưu điện đáp ứng được tiêu chí có vị trí giao thông thuận lợi, dễ tìm kiếm, dễ nhận dạng. Nhân viên bưu điện xã tham gia hỗ trợ HS, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận “một cửa” các cấp với những công việc cụ thể: Hướng dẫn TTHC, kiểm tra thành phần HS, tiếp nhận HS, thu phí, lệ phí theo quy định; cập nhật thông tin HS vào phần mềm, ghi chép phiếu hẹn, phiếu giao nhận HS và sổ theo dõi theo quy định,... Qua đó, từng bước thực hiện chuyển giao dần công việc của cán bộ, viên chức tiếp nhận HS và trả kết quả thuộc biên chế các phòng, ban chuyên môn được cử đến làm việc cho nhân viên bưu điện; thực hiện và thay thế theo tinh thần đơn giản trước, phức tạp sau, những nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất

thiết phải thực hiện.

Nhằm chủ động trong việc đáp ứng các yêu cầu trong việc chuyển giao nhiệm vụ, hiện nay, Bưu điện tỉnh thực hiện rà soát, lựa chọn, đào tạo lại và bố trí lao động phù hợp, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi được giao; các điểm giao dịch, bưu điện văn hóa xã đã và đang tiếp tục được cải tạo, sửa chữa khang trang; các phần mềm quản lý được nâng cấp; nghiên cứu các tuyến đường thư sao cho dày hơn, đáp ứng tốt yêu cầu nhanh chóng, chính xác, an toàn và tiện lợi.

Việc tiếp nhận HS, trả kết quả giải quyết THC qua dịch vụ bưu chính công ích bước đầu tạo sự hài lòng của doanh nghiệp, công dân. Qua đó, góp phần tăng tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Để thực hiện các thủ tục hành chính qua bưu điện, người dân, tổ chức, doanh nghiệp truy cập vào cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính liên quan đến lĩnh vực mình cần thực hiện hoặc có thể đến bưu cục gần nhất để nhân viên bưu điện tư vấn, hỗ trợ trong việc chuẩn bị hồ sơ”.

Giám đốc Bưu điện tỉnh Long An - Ôn Thị Kim Hồng

Theo: baolongan.vn

16/ Sóc Trăng: Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương giảm

Theo công bố của UBND tỉnh về chỉ số cải cách hành chính (CCHC) bình quân chung của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2018 chỉ đạt là

69,28%, giảm 0,1% so với năm 2017. Tuy tỷ lệ giảm không nhiều nhưng cho thấy hoạt động CCHC chưa có sự đột phá mạnh mẽ và chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương.



Tuyên truyền về công tác CCHC chưa đa dạng, phong phú làm ảnh hưởng đến chỉ số CCHC.

Đồng chí Huỳnh Văn Nam - Phó Giám đốc Sở Nội vụ cho biết, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, năm 2018 đa số các cơ quan, đơn vị đều ban hành đầy đủ các văn bản có liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành CCHC như: kế hoạch thực hiện CCHC, tuyên truyền và kiểm tra CCHC. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung triển khai quyết liệt công tác CCHC, nâng cao chất lượng công tác ban hành kế hoạch, hoàn thành các mục tiêu CCHC theo kế hoạch đã ban hành và báo cáo kết quả thực hiện đầy đủ, đúng thời gian.

Nhiều đơn vị đã có những sáng kiến, giải pháp mới được áp dụng để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của ngành, địa phương. Các đơn vị đều ban hành đầy đủ kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (THC) và báo cáo tình hình kết quả kiểm soát THC đầy đủ, đúng thời gian quy định. Thực

hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC tại bộ phận một cửa.

Có 10/19 sở, ngành và 6/11 đơn vị cấp huyện thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, đánh giá TTHC và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước... đã góp phần tích cực trong cải thiện các chỉ số thành phần.

Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương, việc hoàn thành kế hoạch đề ra còn nhiều hạn chế; kế hoạch CCHC của một số đơn vị có chất lượng chưa cao, các nhiệm vụ chưa bám sát vào tình hình thực tế thực hiện CCHC của đơn vị, dẫn đến mức độ hoàn thành kế hoạch chưa cao. Chưa chú trọng công tác kiểm tra CCHC, việc kiểm tra chưa đi sâu vào nội dung, nhiệm vụ CCHC, còn hình thức, đa số các đơn vị không ban hành văn bản chỉ đạo sau kiểm tra.

Công tác tuyên truyền CCHC chưa được chú trọng, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú. Các sáng kiến, giải pháp về CCHC chỉ dừng lại ở giai đoạn thí điểm, triển khai thực hiện ở một vài đơn vị cấp xã hoặc phạm vi sáng kiến chỉ áp dụng trong nội bộ cơ quan. Việc tiếp nhận và xử lý TTHC mức độ 3, 4 còn thấp; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ bưu chính công ích chưa cao...

Chính những hạn chế đó đã làm ảnh hưởng đến chỉ số CCHC chung của tỉnh và cũng là nguyên nhân chính làm giảm điểm

chỉ số CCHC và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2018.

Chỉ số CCHC và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến vị trí xếp hạng của các sở, ban ngành, địa phương. Ngoài Sở Kế hoạch và Đầu tư nhiều năm liền dẫn đầu về chỉ số CCHC thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc chưa thoát khỏi nhóm cuối trong bảng xếp hạng, riêng Sở Y tế từ hạng 10 (năm 2017) tuột xuống hạng chót (năm 2018). Đối với UBND cấp huyện, huyện Thanh Trì từ nhất bảng (năm 2017) rơi xuống hạng 5 (năm 2018); TX. Ngã Năm từ hạng 6 (năm 2017) thì năm 2018 lại đứng cuối bảng.

Đồng chí Huỳnh Văn Nam cho biết thêm, công tác đánh giá chỉ số CCHC và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được thực hiện đồng bộ, khách quan dựa trên kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương có sự thẩm định của Sở Nội vụ với các sở chuyên ngành, kết hợp với kết quả điều tra xã hội học (gồm điều tra trực tuyến và trực tiếp thông qua đo lường chỉ số hài lòng). Tuy các chỉ số trong năm 2018 giảm nhưng chỉ có Sở Y tế xếp hạng trung bình (giảm 3 đơn vị so với năm 2017), còn lại đều xếp từ hạng khá trở lên và có đến 4 cơ quan, đơn vị đạt tốt, tăng 2 đơn vị so với năm 2017.

Kết quả chỉ số CCHC năm 2018 đã phản ánh tương đối kết quả triển khai CCHC tại các

cơ quan, đơn vị, địa phương. Đặc biệt, trước sự sụt giảm về chỉ số CCHC, Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Chuyện yêu cầu, thủ trưởng các ngành, các cấp cần làm rõ nguyên nhân của hạn chế, yếu kém cũng như trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ CCHC; đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục, bảo đảm nhiệm vụ CCHC được triển khai đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Nếu các tiêu chí bị trừ điểm do nguyên nhân chủ quan thì người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.



Dịch vụ bưu chính công ích chưa nhận được sự tham gia nhiều từ người dân, doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, chủ động ngăn ngừa, không để xảy ra những sai phạm. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải thật sự gương mẫu, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, nỗ lực tìm kiếm và đề xuất sáng kiến mới, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong điều hành quản lý, giảm hội họp, tăng cường đi cơ sở để nắm bắt và giải quyết nhanh các vướng mắc phát sinh.

Thường xuyên kiểm tra việc giải quyết

các hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp, hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ quá hạn. Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, nhất là đối với cấp xã phải nghiêm túc vận hành phần mềm một cửa điện tử và phần mềm quản lý điều hành văn bản. Có giải pháp mạnh để tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, kết hợp với giải quyết TTHC qua bưu chính công ích.

Mỗi cán bộ, công chức phải nâng cao ý thức phục vụ nhân dân, năng suất làm việc. Xem việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia giải quyết TTHC; hỗ trợ, hướng dẫn, tạo môi trường tốt cho doanh nghiệp hoạt động là trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức... chung tay cải thiện chỉ số CCHC của tỉnh, góp phần phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Theo: baosoctrang.org.vn

17/ Chỉ số PAR INDEX 2018 của Quảng Nam tăng điểm và tăng 8 bậc

Theo công bố của Bộ Nội vụ vào chiều 24.5, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 của Quảng Nam đạt 75,22 điểm, đứng thứ 44/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 1,95 điểm so với năm 2017.

Trong đó, chỉ số hài lòng đạt 10,04 điểm. Từng lĩnh vực cải cách cũng đã có những thay đổi đáng kể, đó là điểm khảo sát lãnh đạo quản lý 16,71 điểm, tác động đến phát triển kinh tế 3,5 điểm. Công tác chỉ đạo điều hành 7,25/9 điểm, xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật 7,81/10 điểm, cải cách thủ tục hành chính 11,4/13 điểm, cải cách tổ chức bộ máy 8,78/12 điểm, xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ 10,29/13,5 điểm, tài chính công 7,53/12,5 điểm, hiện đại hóa nền hành chính 8,62/13,5 điểm, tác động cải cách hành chính đến người dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 13,54/16,5 điểm.

Kết quả thống kê này đã đưa Quảng Nam tăng 8 bậc so với năm 2017. Theo phân tích từng lĩnh vực, ngoài chỉ số chỉ đạo điều hành, thủ tục hành chính chiếm vị thứ trên trung bình (21 & 28) thì các chỉ số còn lại như xây dựng văn bản pháp luật, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ, tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính đều thuộc thứ hạng dưới trung bình (tương ứng 56, 35, 34, 53 & 50).

Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân, Bộ Nội vụ nhận định PAR INDEX 2018 đi sâu vào việc đánh giá hiệu quả, tác động của cải cách hành chính nhiều hơn. Giá trị

trung bình của PAR INDEX 2018 có xu hướng tăng lên, thể hiện kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính mỗi địa phương đã có những thay đổi đáng kể so với năm 2017 khi lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố dành sự quan tâm cho công tác cải cách hành chính ngày càng nhiều.

Các tỉnh tăng hạng, tăng điểm phần lớn nhờ vận hành trung tâm hành chính công; tiếp nhận và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đổi mới sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức; xây dựng mô hình chính quyền thân thiện; có những chỉ đạo quyết liệt, cụ thể nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức...

Kết quả có 9 tỉnh, thành nhóm A (nhóm tốt); 15 tỉnh, thành nhóm C (trung bình); 3 tỉnh nằm nhóm D (yếu) và Quảng Nam thuộc nhóm B (nhóm khá với 36 tỉnh, thành).

Theo: baoquangnam.vn

18/ Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Dấu ấn 10 năm

Nghị quyết số 09 về xây dựng, cải thiện môi trường đầu tư (ngày 5.4.2009) của Tỉnh ủy đã được hiện thực hóa, trở thành động lực phát triển, thu hút đầu tư, xác lập niềm tin doanh nghiệp trong suốt 10 năm qua.

Con số ấn tượng

Từ Nghị quyết 09 của Tỉnh ủy, bằng những kế hoạch cụ thể, chính quyền tỉnh đã hiện thực hóa thành công công cuộc cải thiện

môi trường đầu tư, kinh doanh. Có thể dễ dàng nhìn thấy nỗ lực cải cách môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những con số cụ thể. Theo một báo cáo mới đây của UBND tỉnh, trong 10 năm qua, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt hơn 150.300 tỷ đồng, tăng bình quân 9,7%/năm. Giao thông từng bước được hoàn thiện, kết nối đông tây nam bắc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giao thương và thu hút đầu tư vào khu vực có điều kiện khó khăn. Khu kinh tế mở Chu Lai, các khu - cụm công nghiệp đã được đầu tư để trở thành những lực hấp dẫn thu hút đầu tư. Tỷ lệ lấp đầy 7/9 khu công nghiệp đến 51,2% và 55 cụm công nghiệp đạt 66,4%.



Hoàn thiện cơ sở hạ tầng là điều kiện cần thiết để công tác cải thiện môi trường đầu tư đạt hiệu quả. TRONG ẢNH: Cầu Cửa Đại trên cung đường ven biển Quảng Nam. Ảnh: N.P

Không chỉ hạ tầng kinh tế hay xã hội đã được cải thiện, dấu ấn mạnh mẽ nhất của việc cải thiện môi trường đầu tư là gia tăng lực lượng lao động và số doanh nghiệp gia nhập thị trường ngày càng tăng. Theo thống kê, nếu năm 2009, chỉ có khoảng 75.000 lao động làm việc trong các loại hình DN thì tính đến năm 2018 có khoảng 252.000 người, tăng

gấp 3 lần so với năm 2009, tăng bình quân hàng năm lên 30%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2009 chỉ đạt 31,5% đã gia tăng 58,5% vào cuối năm 2018. Cơ cấu lao động chuyển biến khá tích cực. Nếu năm 2009, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 67,42% thì vào cuối năm 2018 đã giảm xuống còn 40%; công nghiệp xây dựng dịch vụ chiếm 32,58% đã tăng lên 60%.

Kế hoạch cải cách đã rộng đường cho các nhà đầu tư tìm đến Quảng Nam, kéo theo sự cộng hưởng của nhiều doanh nghiệp nội địa bỏ vốn vào thị trường đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh. Trong quãng thời gian 10 năm, từ 3.500 doanh nghiệp (tháng 4.2009) với tổng vốn đăng ký 13.000 tỷ đồng, luôn nằm trong nhóm địa phương phải nhận trợ cấp từ Trung ương thì đến cuối năm 2018, Quảng Nam đã gia tăng đến gần 7.000 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp tăng bình quân mỗi năm 19,6%. Không chỉ vậy, tính riêng giai đoạn 2010 - 2018, Quảng Nam đã thu hút được 124 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 5,1 tỷ USD và 569 dự án đầu tư nội địa với tổng vốn đầu tư hơn 169.946,2 tỷ đồng. Và ấn tượng nhất, Quảng Nam đã bước vào danh sách những tỉnh, thành thu ngân sách cao nhất nước, có thể điều tiết về ngân sách trung ương kể từ năm 2017, gia nhập vào câu lạc bộ thu ngân sách trên 20.000 tỷ đồng mỗi năm. Trong một diễn trình khác, năng lực cạnh tranh, năng lực điều hành kinh tế của chính quyền địa phương thông qua chỉ số PCI luôn cải thiện vượt bậc. Kết quả phân tích PCI năm 2018

cho thấy chỉ số chi phí không chính thức tiếp tục được cắt giảm, công tác đào tạo lao động, hỗ trợ DN mang lại hiệu quả thiết thực. Kể từ vị thứ 25 (năm 2009), giai đoạn 2015 - 2018, Quảng Nam luôn xếp trong nhóm tốt và nằm trong top 10 tỉnh dẫn đầu cả nước.

Động lực phát triển

Con số dự án đầu tư, lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường với số vốn cam kết đầu tư lớn không chỉ thể hiện sự kỳ vọng vào các cơ hội kinh doanh của thị trường, mà còn chứng minh độ hấp dẫn, khẳng định niềm tin vào thị trường ngày càng được củng cố. Theo ông Trần Văn Ẩn - Phó Giám đốc Sở KH&ĐT, Nghị quyết 09 đã trở thành động lực phát triển. Các sáng kiến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh từ nhiều năm qua như “Một cửa liên thông”, “Tiếp doanh nghiệp định kỳ”, “Cổng thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp” hay “Cà phê doanh nhân”... đã xác lập niềm tin từ doanh nghiệp.

Kể từ năm 2016, chính quyền Quảng Nam đã đưa ra một kế hoạch để cải thiện, nâng chất từng chỉ số cụ thể, cho thấy quyết tâm thay đổi để trở thành địa chỉ hấp dẫn nhà đầu tư và doanh nghiệp trong chuyện đặt cược làm ăn, mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh. Tất cả nhằm xây dựng nền hành chính kiến tạo, năng động, trách nhiệm, phục vụ người dân và doanh nghiệp... Các sở, ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể, chúch năng nhiệm vụ để thực thi kế hoạch này. Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Văn Thu khẳng định, chính quyền đã đưa ra nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ, tạo động lực cho

doanh nghiệp phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Sự tăng trưởng kinh tế, hoạt động hiệu quả của các nhà đầu tư chính là tấm gương phản chiếu về chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh tại Quảng Nam.

Cộng đồng doanh nghiệp cũng đã xác nhận những nỗ lực điều hành của chính quyền Quảng Nam đã thực sự tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng hơn. Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng Han Chul Joon cho hay, Panko chọn Quảng Nam đầu tư bởi môi trường đầu tư cởi mở, thân thiện, kết cấu hạ tầng đang được đầu tư mạnh, những chính sách theo hướng minh bạch hóa về thủ tục đầu tư. Ông Phan Xuân Thanh - Tổng Giám đốc Công ty EMIC HOSPITALITY HỘI AN thì cho rằng, sự cải thiện của các cơ quan liên quan trực tiếp đến hoạt động doanh nghiệp vẫn chưa theo kịp với sự thay đổi từng ngày của môi trường kinh doanh hiện nay, cách tiệm cận của chính quyền như hiện nay khá ấn tượng, nhưng mới chỉ dừng ở cá nhân, nhưng đó cũng là một điểm cộng cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của Quảng Nam.

Theo: baoquangnam.vn

19/ Còn nhiều dư địa cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Hội nghị trực tuyến về tình hình, kết quả cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC) và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một

cửa liên thông do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng chủ trì diễn ra chiều 14.5. Ông Trần Văn Tân - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đồng sự tham dự phía đầu cầu Quảng Nam.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân chủ trì tại đầu cầu Quảng Nam. Ảnh: MỸ LINH

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, cải cách TTHC, các phương án cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh đã được thực thi. Hiện, các bộ, ngành đã chính thức cắt giảm 3.425/6.191 điều kiện kinh doanh thông qua 29 văn bản quy phạm pháp luật được trình ban hành; cắt giảm, đơn giản hóa 6.776/9.926 dòng hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành qua 21 văn bản. Việc cải cách này đã tiết kiệm hơn 18 triệu ngày công (tương đương hơn 6.300 tỷ đồng).

Tuy nhiên, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cũng thừa nhận dư địa để cải cách, cắt giảm TTHC, điều kiện kinh doanh vẫn còn nhiều. Cần phải tiếp tục rà soát, loại bỏ để tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Theo nhận định của Văn phòng Chính phủ, khâu ban hành TTHC vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Văn phòng Chính phủ đã đề nghị không quy định 14 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 98 thủ tục không cần

thiết, thiếu hợp lý thông qua kiểm tra 22 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC (có 115 TTHC được quy định). Hiện Văn phòng Chính phủ mới chỉ nhận được báo cáo quý I của 19/22 bộ, cơ quan ngang bộ, 40/63 địa phương và chưa nhận được bất kỳ thông tin nào việc rà soát, bãi bỏ, chấm dứt việc quy định TTHC (hoàn thành trong quý I.2019) của các bộ, cơ quan.

Văn phòng Chính phủ đề nghị Thủ tướng chỉ đạo các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên, tập trung thời gian, nguồn lực cho cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh.

Tại Quảng Nam, trong 4 tháng đầu năm 2019, Trung tâm Hành chính công tỉnh tiếp nhận 27.558 hồ sơ và giải quyết 25.665 hồ sơ, trong đó trước và đúng hạn 25.181 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98%). Hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến là 3.996 hồ sơ (chiếm 14%). UBND tỉnh đã ủy quyền cho giám đốc các sở, ngành thực hiện giải quyết đối với 35 TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; đã phê duyệt 684 TTHC thực hiện theo quy trình “4 tại chỗ”, đạt tỷ lệ 53% tổng số TTHC của các sở, ban ngành đưa vào thực hiện tại Trung tâm Hành chính công.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Văn Tân kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành sớm hướng dẫn các chuẩn cấu trúc dữ liệu dùng chung và chuyên ngành để phục vụ cho việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống được thuận lợi. Khi tham mưu văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC cần đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người

dân, doanh nghiệp; đồng thời xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, hồ sơ, yêu cầu, điều kiện giải quyết; kịp thời ban hành và đăng tải công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia nội dung các quyết định công bố TTHC sau khi văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực để các địa phương triển khai thực hiện thống nhất. Đồng chí Trần Văn Tân cũng đề nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành quy định hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp...

Theo: baoquangnam.vn

20/ Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm một cửa điện tử

Sáng 13.5, Sở LĐ-TB&XH tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm một cửa điện tử thực hiện Quyết định số 3980 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

Tại hội nghị, một số nội dung cơ bản của Quyết định số 3980 đã được triển khai, gồm các quy định thành phần hồ sơ thủ tục đã được công bố trong các quyết định của Bộ LĐ-TB&XH và cấp có thẩm quyền; về trình tự thời gian, cách thức phối hợp thực hiện đối với 44 thủ tục trên 6 lĩnh vực người có công, dạy nghề, việc làm, bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, phòng - chống tệ nạn xã hội. Trách nhiệm đối với từng cấp, từng ngành, đơn vị cụ thể trong việc giải quyết các bước thủ tục đảm bảo tính công

khai, niêm yết rõ ràng. Ngoài ra, Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh đã hướng dẫn cán bộ cơ sở cách sử dụng phần mềm một cửa điện tử thực hiện Quyết định số 3980 như thao tác tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, chuyển giao và nhận hồ sơ từ các phòng chức năng, trả kết quả cho công dân.

Theo: baoquangnam.vn

21/ Tam Kỳ đề xuất tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển

Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh do bà Đặng Thị Minh Nguyệt - Trưởng ban Pháp chế làm trưởng đoàn vừa có buổi làm việc với UBND TP.Tam Kỳ về tình hình chấp hành chính sách, pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2018. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Võ Hồng tham dự.

Tính đến thời điểm 30.4.2019, biên chế công chức và viên chức của TP.Tam Kỳ là 1.349, số biên chế công chức và viên chức chưa sử dụng là 60, hợp đồng lao động tại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập là 185 người, hợp đồng lao động tại các tổ chức hội đặc thù có 9 người. Từ năm 2016 - 2018, UBND thành phố đã thực hiện nghiêm túc công tác bổ nhiệm cán bộ; thực hiện việc luân chuyển, điều động 65 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đối với 41 trường hợp. Đến cuối năm 2018 Tam Kỳ đã tinh giản được 63 người. Tại buổi làm việc, UBND thành phố kiến nghị Ban Pháp chế HĐND tỉnh xem xét có ý kiến với

các cấp có thẩm quyền về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đối với 134 người lao động hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ; bổ sung thêm biên chế sự nghiệp giáo dục; cho phép tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với những trường hợp đã hợp đồng lâu năm ở các xã phường có thời gian công tác từ 60 tháng trở lên; xem xét cho phép một số đơn vị được hợp đồng lao động để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ như Đội quy tắc đô thị, các tổ chức hội đặc thù, đơn vị sự nghiệp văn hóa thể thao, bổ sung biên chế đối với Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp...

Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh đánh giá cao những kết quả mà Tam Kỳ đã đạt được trong chấp hành chính sách, pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, đồng thời yêu cầu thành phố làm rõ thêm một số nội dung về số hợp đồng lao động hiện nay vẫn còn nhiều; công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp trên toàn địa bàn. Đại diện Sở Nội vụ cũng đã giải đáp một số kiến nghị của thành phố. Đối với những kiến nghị vượt thẩm quyền, đoàn giám sát sẽ tổng hợp, trình các kỳ họp HĐND tỉnh sắp tới xem xét.

Theo: baoquangnam.vn

22/ UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh

Ngày 16/5/2019, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số

1444/QĐ-UBND phê duyệt danh mục gồm 1.439 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

Sở Công thương: 127 TTHC; Sở Giáo dục và Đào tạo: 74 TTHC; Sở Giao thông vận tải: 90 TTHC; Sở Kế hoạch và đầu tư: 131 TTHC; Sở Khoa học và Công nghệ: 59 TTHC; Sở Nội vụ: 81 TTHC; Sở Ngoại vụ: 09 TTHC; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 97 TTHC; Sở Tài nguyên và Môi trường: 99 TTHC; Sở Thông tin và Truyền thông: 35 TTHC; Sở Y tế: 188 TTHC; Sở Tư pháp: 136 TTHC; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 123 TTHC; Sở Xây dựng: 34 TTHC; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 80 TTHC; Sở Tài chính: 07 TTHC; Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai: 69 TTHC.



Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Nam

Để tổ chức thực hiện hiệu quả, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ danh mục thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung

danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo theo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương.



Bảng niêm yết Bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Trung tâm

Các cơ quan, đơn vị có thủ tục hành chính được đưa vào thực hiện tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh phải tích cực phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tin: Hòa Tiên - Phòng CCHC, Sở Nội vụ

23/ Có nên giao quyền cho các địa phương sắp nhập sở ngành?

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, hướng sắp xếp các sở, ngành, phòng ban là phân cấp mạnh cho địa phương.

Ngày 25/10/2017, Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sau đó, ngày 07/8/2018, Bộ Chính trị có Kết luận 34-KL/TW về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Thực hiện Kết luận trên, nhiều địa phương đã sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Cụ thể, vào tháng 6/2018, tỉnh Lào Cai là tỉnh tiên phong công bố sáp nhập Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.

Sau đó, tỉnh Hà Giang cũng tiến hành hợp nhất một số cơ quan thuộc chính quyền với cơ quan Đảng, sáp nhập Ban Tổ chức Tỉnh ủy với Sở Nội vụ, cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh với Đảng bộ khối cơ quan tỉnh... Tuy nhiên, việc sắp xếp, sáp nhập này chưa có sự thống nhất, mỗi nơi mỗi kiểu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tháng 12/2018, Bộ Nội vụ có công văn đề nghị các địa phương tạm dừng việc sáp nhập trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định mới. Nghị định này là cơ sở để phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sớm ban hành Nghị định về sáp nhập Sở ngành

Lý giải về việc cho đến nay Nghị định chưa được ban hành, bà Đào Thị Hồng Minh - Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức biên chế (Bộ Nội vụ) cho rằng, việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện là vấn đề nhạy cảm, còn nhiều ý kiến thảo luận, nội dung dự thảo phải sửa đi, sửa lại nhiều lần nên chậm ban hành Nghị định.

Dự thảo Nghị định đưa ra hướng các Sở được tổ chức thống nhất (cứng) gồm có 9 Sở (dự thảo ban đầu chỉ giữ cứng 4 Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương Binh và Xã hội, Y tế).

Với các Sở như: Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải và Sở Xây dựng... thì riêng đối với 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, những tỉnh có thể tự cân đối ngân sách, những tỉnh có diện tích trên 10.000km² và có dân số trên 2 triệu người thì địa phương có thể quyết định việc nhập hay không.

Còn đối với 4 sở có thể hợp nhất gồm: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông thì giao cho địa phương tùy đặc thù để sắp xếp hợp lý.

Tại cuộc họp báo định kỳ tổ chức ngày 9/5, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa khẳng định, không phải Chính phủ không ban hành Nghị định mới thay Nghị định cũ, dẫn đến khoảng trống pháp lý. Hiện nay, Nghị định

số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP vẫn đang có hiệu lực và guồng máy vẫn đang hoạt động. Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 về đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì phải sửa Nghị định.

Mục tiêu thay thế 2 nghị định trên là muốn 1 việc chỉ 1 người phụ trách. Trước đây nhiều việc trùng lặp giữa Sở ngành này với Sở ngành kia. Do vậy, hướng sửa làm sao 1 người có thể làm nhiều việc chứ 1 việc không thể giao cho nhiều người.

“Làm sao bộ máy gọn nhẹ, tinh giản, có hiệu lực hiệu quả, tăng phân cấp, phân quyền, chức năng, nhiệm vụ để bộ máy từ địa phương đến Chính phủ tốt hơn” - Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa cho biết.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa nhấn mạnh, mục tiêu không phải sáp nhập đầu mối cơ học Sở nọ với Sở kia, mà làm sao tránh sự chồng chéo. Thực tế hiện nay có nhiều nhiệm vụ 2, 3 nơi quản lý như vệ sinh an toàn thực phẩm dẫn đến không phân định rõ trách nhiệm. Hay một số vấn đề về tài nguyên nhiều việc còn đan xen nhau...

“Chính phủ chỉ đạo cố gắng tạo ra cải cách mạnh, 1 trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính là cải cách về tổ chức bộ máy. Cải cách tổ chức bộ máy thì Nghị định của Chính phủ sắp ban hành quyết định rất nhiều. Chính phủ đang tập trung làm và trong thời gian tới sẽ sớm ban hành Nghị định để các địa phương thực hiện. Hướng sắp

xếp các sở, ngành, phòng, ban là phân cấp mạnh cho địa phương” - Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa nói và cho biết Nghị định sẽ đưa ra một số vấn đề mang tính nguyên tắc, quy định khung, còn các địa phương sẽ tự tính toán cho hợp lý.

Theo lãnh đạo Bộ Nội vụ, vì mỗi tỉnh có một thể mạnh, điều kiện khác nhau, lãnh đạo tỉnh sẽ nghiên cứu để sắp xếp bộ máy làm sao hiệu lực, hiệu quả, tinh gọn hơn. Các địa phương phải bám sát phương châm “rõ việc, giảm công kênh, hiệu lực và biên chế không tăng lên”.

Nên có sự thống nhất trong hệ thống

Bàn về nội dung này, ông Phạm Văn Hòa, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp cho rằng, Nghị định sau khi ban hành phải thực hiện được theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW (Trung ương 6), sắp xếp nhỏ, gọn lại thì số lượng Sở, ngành (cấp tỉnh), các phòng, ban (cấp huyện) giảm, dẫn đến tổ chức bộ máy biên chế giảm, đầu mối giảm, việc kiểm tra, giám sát thuận lợi, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có tinh thần trách nhiệm phục vụ người dân.

“Vấn đề quan trọng là phải tính toán làm sao cho hợp lý, chứ không phải sáp nhập một cách cơ học dẫn đến tình trạng sáp nhập cho có, cho xong. Điều này, không những không tinh giản được bộ máy tổ chức mà còn kéo theo nhiều hệ lụy nghiêm trọng” - ông Phạm Văn Hòa cho biết.

Nhấn mạnh việc cần thiết phải sớm ban hành Nghị định, Phó Trưởng đoàn đại biểu

Quốc hội tỉnh Đồng Tháp cho rằng, ngoài việc phải xem xét tới yếu tố đặc thù của mỗi vùng, miền, Nghị định của Chính phủ cũng nên hướng tới sự thống nhất trong hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở.

Trong vùng, miền không nên có sự chênh lệch quá nhiều, nhiều lắm cũng chỉ 2 - 3 Sở chứ không thể để mỗi nơi được tự quyết định sắp xếp, hợp nhất tùy tiện. Ví dụ, tỉnh thành loại 1 phải thống nhất với nhau, không thể tỉnh này có Sở này, tỉnh khác lại không; tỉnh này sáp nhập Sở A với Sở B, nhưng tỉnh khác lại sáp nhập Sở C với Sở D. Nếu không có sự thống nhất chung thì sẽ rất khó trong điều hành.

“Ngoài số khung cứng, chúng ta cũng cần giao rõ luôn, như với tỉnh thành loại 1 thì được bao nhiêu cơ quan chuyên môn, tỉnh thành loại 2 được bao nhiêu, thành phố trực thuộc Trung ương có bao nhiêu cơ quan chuyên môn, chứ không giao cho từng địa phương sắp xếp. Ví dụ, 1 địa phương có ít nhất 18 Sở và thống nhất chung trong cả nước, còn 1 - 2 Sở được thành lập, sáp nhập, hợp nhất thì tùy đặc thù địa phương được chọn” - ông Hòa nêu quan điểm.

Theo ông Phạm Văn Hòa, phân cấp cho địa phương là tổ chức, con người ở địa phương đó do lãnh đạo địa phương quản lý, còn bộ máy phải có sự thống nhất chung trong cả nước. Chứ không phải phân cấp cho địa phương thì nơi này có bộ máy này, nơi khác lại không.

“Cái khác đó là vấn đề con người, về quyền hành, trách nhiệm của cấp ủy, chính

quyền địa phương là được bổ nhiệm ông A, ông B đúng tiêu chuẩn, đúng quy định, nếu bổ nhiệm không đúng thì cấp trên kiểm tra, giám sát” - ông Phạm Văn Hòa cho biết./.

Theo: vov.vn

24/ Tiền lương của cán bộ, công chức sẽ tăng mạnh từ năm 2021

Tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức sẽ bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp vào năm 2021.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp do Ban Chấp hành Trung ương ban hành nêu rõ: Năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức sẽ bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

Đồng thời, định kỳ thực hiện nâng mức tiền lương phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

Đến năm 2030, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc

cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

Nghị quyết cũng đặt ra yêu cầu xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành; chuyển xếp lương cũ sang lương mới, bảo đảm không thấp hơn tiền lương hiện hưởng, gồm:

Xây dựng 1 bảng lương chức vụ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (bầu cử và bổ nhiệm) trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc: (1) Mức lương chức vụ phải thể hiện thứ bậc trong hệ thống chính trị; giữ chức vụ lãnh đạo nào thì hưởng lương theo chức vụ đó, nếu một người giữ nhiều chức vụ thì hưởng một mức lương chức vụ cao nhất; giữ chức vụ lãnh đạo tương đương nhau thì hưởng mức lương chức vụ như nhau; mức lương chức vụ của người lãnh đạo cấp trên phải cao hơn mức lương chức vụ của người lãnh đạo cấp dưới; (2) Quy định một mức lương chức vụ cho mỗi loại chức vụ tương đương; không phân loại Bộ, ngành, ban, ủy ban và tương đương ở Trung ương khi xây dựng bảng lương chức vụ ở Trung ương; không phân biệt mức lương chức vụ khác nhau đối với cùng chức danh lãnh đạo theo phân loại đơn vị hành chính ở địa phương mà thực hiện bằng chế độ phụ cấp. Việc phân loại chức vụ lãnh đạo tương đương trong hệ thống chính trị để thiết kế bảng lương chức vụ do Bộ Chính trị quyết định sau khi đã báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

Xây dựng 1 bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ theo ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức áp dụng chung đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo; mỗi ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức có nhiều bậc lương theo nguyên tắc: Cùng mức độ phức tạp công việc thì mức lương như nhau; điều kiện lao động cao hơn bình thường và ưu đãi nghề thì thực hiện bằng chế độ phụ cấp theo nghề; sắp xếp lại nhóm ngạch và số bậc trong các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, khuyến khích công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức phải gắn với vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức, viên chức thực hiện.

Xây dựng 3 bảng lương đối với lực lượng vũ trang, gồm: 1 bảng lương sĩ quan quân đội, sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ công an (theo chức vụ, chức danh và cấp bậc quân hàm hoặc cấp hàm); 1 bảng lương quân nhân chuyên nghiệp, chuyên môn kỹ thuật công an và 1 bảng lương công nhân quốc phòng, công nhân công an (trong đó giữ tương quan tiền lương của lực lượng vũ trang so với công chức hành chính như hiện nay).

Thực hiện thống nhất chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ) đối với những người làm công việc thừa hành, phục vụ (yêu cầu trình độ đào tạo dưới trung cấp),

không áp dụng bảng lương công chức, viên chức đối với các đối tượng này.

Xác định mức tiền lương thấp nhất của công chức, viên chức trong khu vực công là mức tiền lương của người làm công việc yêu cầu trình độ đào tạo trung cấp (bậc 1) không thấp hơn mức tiền lương thấp nhất của lao động qua đào tạo trong khu vực doanh nghiệp.

Mở rộng quan hệ tiền lương làm căn cứ để xác định mức tiền lương cụ thể trong hệ thống bảng lương, từng bước tiệm cận với quan hệ tiền lương của khu vực doanh nghiệp phù hợp với nguồn lực của Nhà nước.

Hoàn thiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang phù hợp với quy định của bảng lương mới./.

Theo: vov.vn

25/ Trọng dụng nhân tài

Ban Tổ chức Trung ương vừa thông báo về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào cơ quan này. Ứng viên muốn dự tuyển cần đảm bảo đủ các điều kiện gồm tốt nghiệp đại học và kết quả học tập, rèn luyện những năm đại học đạt loại xuất sắc; không quá 30 tuổi.

Đây là lần đầu tiên, Ban Tổ chức Trung ương thí điểm tuyển dụng công chức thông qua xét kết quả học tập, nghiên cứu và phỏng vấn ứng viên. Cơ quan này sẽ dành một tháng để nhận hồ sơ, sau đó làm quy

trình tuyển dụng, phỏng vấn các ứng viên vào tháng 7 tới đây.

Cụ thể, theo thông báo này, ứng viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn như: Đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh (từ giải ba), cấp quốc gia (từ giải khuyến khích) hoặc bằng khen trở lên trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế; đạt giải ba trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế; đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Olympic thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian đại học.

Số lượng công chức mà Ban Tổ chức Trung ương cần tuyển dụng là 10 người. Các ứng viên sau khi trúng tuyển sẽ công tác tại các vụ, cục, đơn vị của Ban Tổ chức Trung ương với nghiệp vụ chính là công tác xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ; quản lý, phát triển nhân lực; hợp tác quốc tế về phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học... Đại diện Ban Tổ chức Trung ương bày tỏ hi vọng, với xuất phát điểm là những người xuất sắc, được bồi dưỡng, đào tạo sau tuyển dụng, những tài năng trẻ sẽ trở thành những công chức có chuyên môn giỏi và đóng góp nhiều cho công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Trước đó, vào tháng 9/2018, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thông báo tuyển dụng 15 công chức vào ngạch chuyên viên từ những thanh niên có thành tích học tập và nghiên cứu khoa học xuất sắc.

Những thông tin về việc trọng dụng công chức là nhân tài trẻ đang mở ra cơ hội phát triển và cống hiến cho những sinh viên thực sự

tài năng, tâm huyết. Theo nhận định của các chuyên gia, nhân tài là rường cột của quốc gia. Tuy nhiên, lâu nay nước ta chủ yếu duy trì hình thức chọn nhân tài bằng hình thức khoa cử. Văn hóa người Việt chưa mạnh dạn tự tiến cử hay do cơ chế và đãi ngộ chưa thực sự tạo điều kiện để nhân tài lộ diện. Hơn lúc nào hết, ở thời điểm hiện nay, chỉ có đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao mới có thể theo kịp các nước bạn trong thời kỳ hội nhập. Chính vì vậy mà việc tạo điều kiện, tạo sự đãi ngộ xứng đáng để cho người tài phát huy năng lực ở tất cả các lĩnh vực: chính trị, khoa học, giáo dục, sản xuất... đang được các chuyên gia và dư luận hoan nghênh, trông đợi.

Tuy nhiên, cũng theo phân tích từ các chuyên gia, bước đầu cần định nghĩa nhân tài, định hướng và xác nhận những công việc cần làm, tiến tới nâng dần chính sách đãi ngộ để thu hút nhân tài từ nước ngoài, thậm chí không phân biệt quốc tịch, mới có thể tạo được sự đột phá của đất nước trong thời gian tới. Do đó, trước hết cần xác định tài năng trẻ ở độ tuổi phù hợp. Về chiến lược phát triển nhân tài, cần có các nội dung: Xác định vai trò vị trí tài năng trẻ trong tất cả lĩnh vực, đặc biệt trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đánh giá thực trạng nguồn lực tài năng trẻ hiện nay nhất là về chính sách, cơ chế phát hiện, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng; Đưa ra lộ trình cụ thể và kế hoạch chi tiết phát triển tài năng trẻ trong thời gian tới.

Nhân việc Ban Tổ chức Trung ương xét tuyển người tài, câu chuyện “trải thảm đỏ”

thu hút thủ khoa ở một số địa phương, ngành nghề cho đến nay vẫn là vấn đề cần phải được nhìn nhận thấu đáo. Đơn cử như ngay tại Hà Nội, với mức lương thưởng, chế độ chưa hấp dẫn, tuyển dụng còn chậm, chưa có chỉ tiêu tuyển dụng phù hợp với ngành học... là những nguyên nhân khiến tỷ lệ thủ khoa tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Hà Nội về làm việc tại các cơ quan của thành phố chỉ khoảng 10%.

Điều này cho thấy, trong thực tế không phải ở đâu, lúc nào người có tài cũng được trọng dụng. Hay ở một góc độ khác, với nhiều thủ khoa, tại thời điểm tốt nghiệp, đa phần sẽ chọn những công việc đúng với chuyên ngành được đào tạo, phát huy năng lực của bản thân và con đường phát triển nghề nghiệp. Nhìn rộng ra, không đơn thuần vì mức lương, thưởng đãi ngộ, mà còn đó là những hạn chế về môi trường hoạt động khoa học. Hay nói cách khác, không phải lúc nào nhu cầu trọng dụng nhân tài và nhu cầu công tác của tài năng trẻ cũng gặp nhau ở một điểm.

Từ việc trọng dụng tài năng trẻ của Ban Tổ chức Trung ương, nhiều kỳ vọng về một thể hệ công chức vừa thực tài vừa nhiệt huyết; cùng với đó là việc sớm xóa bỏ tình trạng “chạy” vị trí công tác đang được mở ra. Bởi lâu nay những người kém tài đã chiếm mất vị trí của người thực tài, khiến họ phải tìm kiếm công việc khác để mưu sinh, tài năng chưa được trọng dụng... không phải là chuyện hiếm.

Theo: daidoanket.vn

Văn bản - Chính sách

1/ 11 VIỆC CẤM LÀM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TỪ NGÀY 01/7

Luật phòng chống tham nhũng 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 quy định 11 nhóm công việc tuyệt đối không được làm với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Theo đó, 11 nhóm công việc bị cấm làm, gồm:

Những nhiều trong giải quyết công việc;

Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

Thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ;

Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Những việc khác mà người có chức vụ, quyền hạn không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp và luật khác có liên quan.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

Đặc biệt, người là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người giữ chức danh, chức vụ quản lý khác trong doanh nghiệp nhà nước còn không được thực hiện các công việc sau: Không được ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột; Không được cho phép doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của doanh nghiệp mình; Không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong doanh nghiệp hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho doanh nghiệp.

Theo: tienphong.vn

Văn bản - Chính sách

2/ CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TĂNG LƯƠNG CƠ SỞ TỪ NGÀY 01/7/2019

Ngày 09/05/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó, từ ngày 01/7/2019, mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng.

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động (người hưởng lương, phụ cấp) làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

Mức lương cơ sở này dùng để làm căn cứ cho việc tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này; tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật; tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019. Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Theo: moha.gov.vn

3/ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VĂN HÓA CÔNG VỤ

Ngày 18/4, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ, trong đó, yêu cầu đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ.

Kế hoạch nhằm mục đích thực hiện có hiệu quả và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các Bộ, ngành, địa phương đối với việc thực hiện Đề án Văn hóa công vụ. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công của các Bộ, ngành địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong thực hiện văn hóa công vụ thời gian qua ở các Bộ, ngành, địa phương, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ,

Văn bản - Chính sách

đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, đó là: Hoàn thiện các quy định về văn hóa công vụ; Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về văn hóa công vụ; Tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền công vụ.

Đặc biệt, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện văn hóa công vụ, coi đây là tiêu chí để làm căn cứ, cơ sở trong việc bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Các trường hợp vi phạm quy định về văn hóa công vụ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Đồng thời, tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg và thực hiện chế độ báo cáo hằng năm, sơ kết, tổng kết theo quy định.

Kế hoạch cũng đề ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, trong đó, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định về văn hóa công vụ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị về thực hiện các quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị mình về đạo đức văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Cùng với đó, kịp thời động viên, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị về chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong thực hiện Đề án Văn hóa công vụ. Kiên quyết, nghiêm khắc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định của cơ quan, đơn vị về văn hóa công vụ./.

Theo: moha.gov.vn